

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM
TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

Hội tập: Bồ-tát giới Hạ Liên Cư

Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Minh Cảnh



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

LỜI CẢN BẠCH

Người tu theo Tịnh Độ tông y cứ vào ba kinh:

- Vô Lượng Thọ kinh
- Quán Vô Lượng Thọ kinh, hay Quán kinh
- A-di-đà kinh

Tùy theo pháp tu trì niệm hay quán tưởng mà y cứ vào mỗi kinh khác nhau. Nếu người tu theo pháp trì niệm thì y cứ vào hai kinh: Vô Lượng Thọ và A-di-đà, còn tu pháp quán tưởng thì không thể bỏ qua Quán kinh.

Kinh A-di-đà được gọi là Tiểu bản và kinh Vô Lượng Thọ được gọi là Đại bản. Danh từ Đại bản, Tiểu bản nói lên tính cách rộng hẹp như thế nào về ý nghĩa của nó.

Xưa nay, người tu theo pháp trì niệm chỉ y cứ vào lời dạy ở kinh A-di-đà mà ít biết đến kinh Vô Lượng Thọ, đó là do các nguyên nhân sau:

Kinh Đại bản có đến năm bản dịch trải qua các đời: Hán, Ngô, Nguyên Ngụy, Đường, Tống. Có bản lược bớt, có bản rườm rà, văn nghĩa trúc trắc, vì thế không được lưu thông phổ biến.

Để bổ cứu những điều thiếu sót đó, cư sĩ Vương Nhật Hưu đời Tống đã gom bốn bản Hán, Ngô, Nguyên Ngụy, Tống làm một bản hội tập, lấy tên là Đại A-di-đà kinh.

Bản Đại A-di-đà kinh rất được hoan nghênh thời ấy, chính Liên Trì đại sư cũng rất ca ngợi, nhưng lại cho rằng có nhiều chỗ “Trước dẫn kinh văn, sau thêm ý riêng của mình, chưa thuận với phép phiên dịch”.

Đến thời cận đại, Hạ Liên Cư lão cư sĩ hội tập các bản dịch kinh Vô Lượng Thọ của thời Hán, Ngô, Nguyên Ngụy, Đường, Tống san định, bổ cứu, sắp xếp hợp lý những chỗ thiếu, chỗ thừa của các bản thành một bản hội tập này lấy tên là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác kinh.

Hiện nay, phần lớn giới Phật tử Hoa kiều chuyên tu Tịnh Độ ở các nước đều lấy quyển kinh này làm khóa bản trì tụng hàng ngày.

Nhận thấy ý nghĩa đầy đủ, lợi ích rộng lớn của kinh này đối với người chuyên tu pháp môn Tịnh Độ niệm Phật cầu vãng sanh, nên tôi không quản tài hèn trí cạn cố gắng phiên dịch ra Việt ngữ để giúp các hành giả tu Tịnh Độ đọc tụng.

Trí thức có hạn, không thể tránh khỏi các sai lầm khi chuyển dịch, xin quý vị thức giả thương tình chỉ bảo cho, dịch giả xin đa tạ.

Cẩn chí

Tỳ-kheo Thích Minh Cảnh

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

CHƯƠNG MỘT

PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG

Tôi nghe như vậy: Có một thuở nọ, đức Phật cùng với một vạn hai ngàn vị đại tỳ-kheo ở trong núi Thúu, tại thành Vương Xá. Tất cả các vị ở ngôi đại thánh, đã đạt thần thông. Các vị ấy là ngài Kiền-trần-như, ngài Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, tôn giả Ca-diếp, tôn giả A-nan đều là thượng thủ.

Lại có các vị: bồ-tát Phổ Hiền, bồ-tát Văn-thù, bồ-tát Di-lặc và các bồ-tát ở trong hiện kiếp đều đến tập hội.

CHƯƠNG HAI

VÃNG THEO ĐỨC HẠNH BỒ-TÁT PHỔ HIỀN

Lại có mười sáu chánh sĩ bồ-tát làm bậc thượng thủ, các vị ấy là, ngài Thiên Tư Duy, ngài Huệ Biện Tài, ngài Quán Vô Trụ, ngài Thần Thông Hoa, Hiền Hộ, Quang Anh, Bảo Tràng, Trí Thượng, Tịch Căn, Tín Huệ, Nguyễn Huệ, Hương Tượng, Bảo Anh, Trung Trụ, Chế Hành, Giải Thoát.

Các thượng thủ này tu theo đức hạnh của ngài Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ tất cả công đức. Các ngài đi khắp, thực hành phương tiện, khéo léo nhập vào pháp tạng của Phật, đến bờ tuyệt đối, nguyện thành Phật ở vô lượng thế giới. Lìa cung Đâu-suất, giáng sanh cung vua, bỏ ngôi xuất gia, khổ hạnh học đạo. Các vị thị hiện như thế vì thuận theo pháp thế gian, dùng sức thiên định và đại trí huệ hàng phục ma oán, được pháp vi diệu, thành bậc tối thượng, trời người quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân. Các ngài thường dùng pháp âm vi diệu cảnh tỉnh thế gian, phá thành phiền não, lập hào dục vọng, tẩy sạch bụi dơ, hiển bày trong sáng, điều phục chúng sanh, tuyên dương diệu lý, tích chứa công đức, chỉ dạy phước điền, dùng các thuốc pháp cứu vớt ba đường, lên bậc Quán đảnh, thọ ký bồ-đề. Vì dạy bồ-tát, các ngài làm bậc A-xà-lê sư, thường tu vô biên

các hạnh tương ưng, thành thực vô biên căn lành bồ-tát, được vô lượng Phật cùng hộ niệm cho. Trong các cõi nước của các đức Phật, các ngài cũng đều có thể thị hiện, như nhà ảo thuật hiện các tướng lạ, trong các tướng đó đều không có thể nắm bắt cho được. Các bồ-tát này đều như thế cả, thông đạt pháp tánh, rõ tướng chúng sanh, cúng dường chư Phật, dẫn dắt quần mê, hóa thân như chớp, xé nát lưới tà, mở các ràng buộc, vượt lên thanh văn và Bích-chi Phật, vào ba giải thoát là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát, khéo lập phương tiện, chỉ dạy ba thừa. Đối hàng trung căn và cả hạ căn hiện nhập niết-bàn, chứng các thiền định, vô sanh vô diệt, chứng được tất cả môn đà-la-ni. Tùy lúc mà nhập tam-muội Hoa Nghiêm, đầy đủ trăm ngàn tam-muội tổng trì, trụ thiền định sâu, gặp vô lượng Phật. Ở trong khoảng khắc, các ngài đi khắp các cõi nước Phật, đạt đại biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền, khéo léo phân biệt, ngôn ngữ chúng sanh, khai hóa chỉ bày, bờ mé chân thật, siêu pháp thế gian, tâm thường an trụ trong đạo cứu thế. Tự tại thông dong đối với các pháp, làm bạn không rời của các chúng sanh. Giữ gìn tạng pháp sâu xa của Phật, giữ gìn giống Phật, không cho đứt mất. Khởi lòng đại bi thương xót chúng sanh thể hiện lòng từ, trao cho pháp nhãn, đóng các đường ác, mở các cửa thiện. Lại xem chúng sanh như chính thân mình, cứu vớt mọi loài qua bờ bên kia, được các công đức của vô lượng Phật, trí huệ sáng tỏ không thể nghĩ bàn. Vô biên vô lượng những đại bồ-tát cùng đến tập hợp.

Lại có năm trăm vị tỳ-kheo-ni, bảy ngàn thiện nam, năm trăm tín nữ, chư thiên cõi Dục, Phạm chúng cõi Sắc đều đến tụ họp.

CHƯƠNG BA

DUYÊN KHỞI ĐẠI GIÁO

Bấy giờ, Thế Tôn oai quang sáng rỡ như khối vàng ròng, như tấm gương lớn ảnh hiện trong suốt, phóng ánh sáng lớn biến hóa trăm ngàn. Tôn giả A-nan liền suy nghĩ rằng: “Hôm nay Thế Tôn các căn thanh tịnh thảy đều hoan hỷ, dung nhan sáng rỡ, cõi nước trang nghiêm, từ xưa đến nay chưa từng như vậy”. A-nan bấy giờ vui vẻ chiêm ngưỡng, sanh tâm hy hữu liền đứng ngay dậy, bày vai bên phải, quỳ xuống chắp tay bạch với đức Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Hôm nay ngài nhập pháp đại thiền định, trụ pháp kỳ đặc trong các công hạnh. Nơi đạo sư trụ là đạo tối thắng mà chư Phật trụ. Các Phật quá khứ, hiện tại, vị lai thường nghĩ đến nhau. Vậy đức Thế Tôn hiện đang nghĩ đến là Phật quá khứ, hay Phật vị lai, hoặc Phật hiện tại ở các phương khác? Vì có sao mà oai thần rực sáng rõ ràng như thế? Xin Phật dạy cho!

Ngay lúc bấy giờ, đức Phật mới bảo ngài A-nan rằng:

- Lành thay! Lành thay! Nay ông thương xót muốn làm lợi ích đem lại an lạc cho các chúng sanh mà hỏi nghĩa lý vi diệu như vậy. Ông hỏi điều này công đức vượt trội hơn cả cúng dường các A-la-hán và Bích-chi Phật trong một cõi nước, hơn trăm ngàn lần bố thí nhiều kiếp cho khắp chư thiên, loài người còn trùng. Tại vì sao thế? Chư thiên loài người và cả muôn loài sanh ở tương lai nhờ câu hỏi này mà được giải thoát.

Lại này A-nan! Đức Như Lai đây do lòng đại bi xót thương ba cõi mà hiện ra đời, chỉ đường sáng suốt, giúp kẻ đui mù, ban cho lợi ích, khó gặp khó thấy, như hoa ưu-đàm thời gian rất lâu mới nở một lần. Ông hỏi hôm nay có nhiều lợi ích.

A-nan nên biết trí huệ vô thượng chánh giác của Phật rất khó suy lường, không có chướng ngại, ở trong khoảnh khắc có khả năng trụ vô lượng ức kiếp thân không tăng giảm. Vì sao như thế? Bởi sức thiên định và trí huệ Phật rất rảo cùng tột, tự tại tối thắng với tất cả pháp. A-nan lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói.

CHƯƠNG BỐN

NHÂN ĐỊA TU HÀNH CỦA PHÁP TẠNG

Phật bảo A-nan:

- Ở đời quá khứ, cách vô số kiếp không thể nghĩ bàn, có Phật ra đời hiệu là Thế Gian Tự Tại Như Lai, mười hiệu đầy đủ. Ngài hiện ở đời giáo hóa chúng sanh bốn mươi hai kiếp. Lúc Ngài giảng đạo, thuyết pháp giáo hóa chư thiên loài người, có đại quốc vương tên Thế Nhiều Vương nghe Phật nói pháp hiểu rõ hoan hỷ, phát tâm bồ-đề, từ bỏ ngôi vua làm vị sa-môn hiệu là Pháp Tạng. Tu đạo bồ-tát, tài cao trí dũng siêu xuất thế gian, tin hiểu ghi nhớ đều là bậc nhất. Pháp Tạng lại có hạnh nguyện và sức niệm huệ thù thắng tăng thượng cho tâm khiến tâm kiên cố, không hề lay động. Tinh tấn tu hành, không ai sánh kịp. Ngài đến chỗ Phật, đánh lễ quỳ gối chấp tay hướng về dùng kệ tán thán và phát đại nguyện:

Như Lai vi diệu tướng đoan nghiêm

Tất cả thế gian không ai bằng

Ánh sáng vô lượng chiếu mười phương

Trời, trăng, hỏa châu đều bị át.

Thế Tôn diễn nói một âm thanh

Hữu tình tùy loại đều nghe hiểu

Sắc thân vi diệu Ngài hiện bày
Các loài chúng sanh đều được thấy.
Nguyện con tiếng sạch trong như Phật
Pháp âm vang khắp cõi vô biên
Tuyên dương giới, định và tinh tấn
Thông đạt sâu xa pháp nhiệm màu.
Trí huệ rộng sâu như biển cả
Nội tâm trong sạch, hết trần lao
Vượt qua vô biên cõi ác thú
Mau đến bờ kia, giác tột cùng.
Vô minh tham, sân đều dứt cả
Hoặc hết, lỗi trừ, sức tam-muôi
Cũng như vô lượng Phật quá khứ
Làm bậc đạo sư của quần sanh
Cứu vớt tất cả các thế gian
Sanh già bệnh chết nhiều đau khổ
Thường hành bố thí, giới và nhẫn
Tinh tấn, định, huệ ba-la-mật.
Chúng sanh chưa độ đều được độ
Người được độ rồi mau thành Phật
Dù cho cứng dờng Hằng sa thánh
Không bằng dững mãi cầu thành Phật.
Nguyện con an trụ trong thiền định
Thường phóng ánh sáng đến các cõi
Cảm được cõi Phật thường thanh tịnh
Trang nghiêm thù thắng không đâu bằng.
Chúng sanh luân hồi trong ác thú
Mau đến cõi con được an lành
Thường dùng từ bi cứu chúng sanh

Độ hết muôn loài đang khổ não.

Hạnh nguyện của con luôn bền vững

Chỉ có trí Phật mới chứng tri

Dù cho thân vào trong các khổ

Nguyện con bền chắc vẫn không lùi.

CHƯƠNG NĂM

CHÍ TÂM TINH TẤN

Tỳ-kheo Pháp Tạng đã nói kệ xong liền bạch Phật rằng:

- Vì đạo bồ-tát, con nay phát tâm Vô thượng bồ-đề, nguyện thành Chánh giác, tất cả như Phật, xin Ngài thương con, nói cho pháp mầu. Con sẽ phụng trì, như pháp tu hành, nhỏ gốc sanh tử, mau thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Con mong muốn được, khi con thành Phật trí huệ quang minh, cõi nước của con, giáo pháp tên gọi vang khắp mười phương. Chư thiên loài người, côn trùng nhỏ nhít khi sanh nước con đều thành bồ-tát. Con lập nguyện này sẽ thù thắng hơn vô số cõi nước của chư Phật khác. Như thế được chăng?

Đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương Tôn liền vì Pháp Tạng giảng nói kinh pháp. Ví như biển cả, có một người nọ dùng đấu mà lường, trải qua nhiều kiếp cũng có thể cạn. Còn người chí tâm cầu thành Phật đạo, tinh tấn không ngừng thì nhất định sẽ có kết quả tốt, nguyện nào không thành? Ông tự suy nghĩ, tu phương pháp nào để thành tựu được cõi Phật trang nghiêm. Phương pháp tu hành, ông nên tự biết, cõi nước trong sạch của các đức Phật, ông tự chọn lấy.

Tỳ-kheo Pháp Tạng lại bạch Phật rằng:

- Nghĩa này rộng lớn, lại quá sâu xa, không phải cảnh giới của con chúng được. Xin nguyện Như Lai, bậc hiểu biết khắp, nói về vô lượng cõi nước vi diệu của các đức Phật. Nếu con được nghe, con sẽ suy xét, tu tập thành tựu lời nguyện cầu này.

Đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương Tôn biết được Pháp Tạng chí nguyện rộng sâu, liền nói rõ tướng thanh tịnh rộng lớn viên mãn của cả hai trăm mười ức cõi Phật trang nghiêm, xứng với tâm nguyện của chính Pháp Tạng. Thời nói pháp này dài ngàn ức năm.

Lúc nghe nói pháp, Pháp Tạng thấy rõ và phát khởi nguyện thù thắng vô thượng. Đối với chư thiên, loài người, thiện ác, cõi nước tốt xấu, Pháp Tạng xét suy một cách rất ráo, rồi chọn lấy một thế giới như ý, kết thành nguyện lớn, tinh

tấn khẩn cầu, cung kính thận trọng, giữ gìn tích chứa công đức đầy đủ suốt cả năm kiếp. Pháp Tạng thấu suốt công đức trang nghiêm của hai mươi một cõi chi Phật như một cõi Phật. Ngài chọn trong ấy, lấy một cõi Phật thù thắng hơn cả. Đã nhiếp thọ xong, Pháp Tạng trở về trụ xứ đức Phật Thế Tự Tại Vương, lạy dưới chân Ngài, đi nhiễu ba vòng, chắp tay đứng hầu bạch với đức Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Con đã thành tựu được hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Phật bảo Pháp Tạng:

- Lành thay! Lành thay! Nay thật phải lúc, ông nói đầy đủ khiến chúng hoan hỷ, cũng lại khiến cho chúng nghe pháp này được lợi ích lớn, có thể ở nơi cõi Phật, tu tập nhiếp thọ đầy đủ vô lượng nguyện lớn.

CHƯƠNG SÁU

PHÁT LỜI THỆ NGUYỆN RỘNG LỚN

Pháp Tạng bạch rằng:

- Xin đức Thế Tôn từ bi xét cho! Nếu con chúng được Vô thượng bồ-đề, thì cõi nước con đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn, không có địa ngục, naga quỷ súc sanh, côn trùng nhỏ nhít. Nếu chúng sanh nào, bị đọa địa ngục trong ba cõi ác, mà muốn sanh vào cõi nước của con, được con giáo hóa, cũng đều thành Phật, không hề trở lại những cõi ác nữa. Được như nguyện này, thì con thành Phật. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 1: Nguyện trong nước không có ác đạo. Nguyện 2: Không đọa ba đường ác)*

Khi con thành Phật, các chúng sanh ở mười phương thế giới sanh qua nước con đều được đầy đủ ba mươi hai tướng bậc đại trượng phu, toàn thân phát ra ánh vàng rực rỡ, dung nghi đoan chánh thanh tịnh như nhau. Nếu hình tướng họ đẹp xấu bất đồng, thì con nguyện sẽ không thành Phật đạo. *(Nguyện 3: Nguyện thân có sắc vàng ròng. Nguyện 4: Nguyện có ba mươi hai tướng tốt. Nguyện 5: Nguyện thân không sai biệt)*

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh qua nước con, đều tự biết được quá khứ của mình trong vô lượng kiếp, làm thiện, làm ác đều thấy nghe rõ; biết cả quá khứ, hiện tại, vị lai ở mười phương cõi. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 6: Nguyện có túc mạng thông. Nguyện 7: Nguyện có thiên nhãn thông. Nguyện 8: Nguyện có thiên nhĩ thông)*

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh qua nước con thấy đều chúng được tha tâm trí thông. Nếu họ không biết tâm niệm chúng sanh ở trăm ngàn ức na-do-tha cõi, con không thành Phật. *(Nguyện 9: Nguyện có tha tâm thông)*

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh qua nước con thấy đều có được thần thông tự tại, ba-la-mật-đa. Nếu trong một niệm không thể vượt qua trăm ngàn muôn ức na-do-tha cõi, đi vòng khắp cả cúng dường chư Phật, con không thành Phật. *(Nguyện 10: Nguyện được thần túc thông. Nguyện 11: Nguyện giáp khắp cúng dường chư Phật)*

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh qua nước con thì chúng sanh ấy xa lìa phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu không nhất định chúng đại niết-bàn, con không thành Phật. *(Nguyện 12: Nguyện quyết định thành bậc Chánh giác)*

Khi con thành Phật, thân con phát ra vô lượng ánh sáng, chiếu khắp mười phương, hơn các Phật khác, hơn cả ánh sáng mặt trời mặt trăng gấp trăm ngàn lần. Chúng sanh nào thấy ánh sáng của con chiếu đến thân mình thì được an lạc, phát khởi tâm từ, làm các việc thiện, sanh qua nước con. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 13: Nguyện ánh sáng vô lượng. Nguyện 14: Nguyện chạm quang minh được an lạc)*

Khi con thành Phật, thọ mạng vô lượng, vô số thanh văn, trời, người nước con cũng số vô lượng. Giả sử chúng sanh ở tam thiên giới đều thành duyên giác, trong trăm ngàn kiếp cùng chung tính đếm có thể biết được số lượng thọ mạng và số chúng sanh ở cõi nước con, con không thành Phật. *(Nguyện 15: Nguyện thọ mạng vô lượng. Nguyện 16: Nguyện thanh văn vô số)*

Khi con thành Phật, vô lượng vô số chư Phật mười phương nếu không khen ngợi danh hiệu, công đức, cùng những tốt đẹp ở cõi nước con, con không thành Phật. *(Nguyện 17: Nguyện được chư Phật xưng tán)*

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào ở mười phương cõi nghe được tên con, chí tâm tin ưa, có các căn lành, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước con, dù chỉ mười niệm đều được sanh về. Chỉ trừ hạng người phỉ báng chánh pháp, phạm năm tội nghịch. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 18: Nguyện mười niệm tất vãng sanh)*

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào trong mười phương cõi nghe được tên con, phát tâm bồ-đề, tu các công đức, thực hành sáu pháp ba-la kiên cố, lòng không lui sụt, hồi hướng căn lành, nguyện sanh nước con, một lòng xưng niệm danh hiệu của con, ngày đêm không dứt, đến khi lâm chung, con và bồ-tát hiện ra trước mặt, tiếp rước người ấy. Trong khoảng chốc lát, họ được sanh về cõi nước của con, tu hạnh bồ-tát, lòng không lui sụt. Nếu không như thế, con không thành

Phật. *(Nguyện 19: Nguyện nghe danh phát tâm. Nguyện 20: Nguyện lâm chung tiếp dẫn)*

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào trong mười phương cõi nghe được tên con, chuyên tâm nghĩ về cõi nước của con, phát tâm bồ-đề bền chắc không lui, gom trồng công đức, chí tâm hồi hướng muốn về Cực Lạc, thấy đều toại nguyện. Nếu có nghiệp ác của các đời trước, nghe được tên con, liền tự sám hối, làm các thiện nghiệp, tụng kinh trì giới, nguyện sanh nước con, đến khi mạng chung, liền được sanh về cõi nước của con. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 21: Nguyện sám hối được vãng sanh)*

Khi con thành Phật, cõi nước của con không có người nữ. Nếu người nữ nào nghe được tên con, lòng tin trong sạch, phát tâm bồ-đề, nhằm chán thân nữ, nguyện sanh nước con, sau khi mạng chung, liền thành thân nam sanh về nước con. Các chúng sanh nào ở mười phương cõi sanh về nước con đều được hóa sanh từ những hoa sen trong ao bảy báu. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 22: Nguyện trong nước không có người nữ. Nguyện 23: Nguyện nhằm chán thân nữ, chuyển thân nam. Nguyện 24: Nguyện liên hoa hóa sanh)*

Khi con thành Phật, chúng sanh mười phương nghe được tên con, vui vẻ tin ưa, lễ bái quy y, đem tâm thanh tịnh tu hạnh bồ-đề, thì tất cả trời, người đều tôn kính. Nếu ai nghe được danh hiệu của con, thì khi mạng chung sanh nhà tôn quý, các căn đầy đủ, thường tu thắng hạnh. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 25: Nguyện thiên nhân lễ kính. Nguyện 26: Nguyện văn danh đắc phước. Nguyện 27: Nguyện tu thù thắng hạnh)*

Khi con thành Phật, cõi nước của con không có lời ác. Chúng sanh sanh về cõi nước của con đều đồng nhất tâm trụ nơi chánh định, xa lìa nóng bức, tâm được mát mẻ, hưởng thọ an lạc, như các tỳ-kheo không còn các lậu. Nếu họ khởi niệm tham chấp thân thể, con không thành Phật. *(Nguyện 28: Nguyện nước không có tên “bất thiện”. Nguyện 29: Nguyện trụ chánh định tụ. Nguyện 30: Nguyện vui như tỳ-kheo dứt sạch các lậu. Nguyện 31: Nguyện không tham chấp thân)*

Khi con thành Phật, chúng sanh sanh về cõi nước của con, căn lành vô lượng, thân na-la-diên, thân và đỉnh đầu đều sáng rực rỡ thành tựu tất cả trí huệ biện tài, đàm luận khéo léo các pháp bí yếu, giảng kinh hành đạo giọng nói như chuông. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 32: Nguyện được na-la-diên thân. Nguyện 33: Nguyện quang minh trí tuệ biện tài. Nguyện 34: Nguyện khéo nói pháp yếu)*

Khi con thành Phật, có chúng sanh nào sanh về nước con thì đều chúng được nhất sanh bổ xứ, trừ người có nguyện làm thân chúng sanh mặc giáp thê nguyện giáo hóa hữu tình, khiến họ phát tâm tu hạnh bồ-đề, thực hành hạnh

nguyện bồ-tát Phổ Hiền. Tuy sanh nước khác nhưng đã vĩnh viễn thoát ly cõi ác, ham thích nói pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thân thông, tùy ý tu tập, tất cả được đủ. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 35: Nguyện nhất sanh bồ xứ. Nguyện 36: Nguyện giáo hóa tùy ý)*

Khi con thành Phật, người nào sanh về cõi nước của con, mọi thứ cần dùng, uống, ăn, đồ mặc, phẩm vật, cúng dường tùy ý hiện đủ. Mười phương chư Phật ứng theo ý niệm thọ nhận cúng dường. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 37: Nguyện y thực tự đến. Nguyện 38: Nguyện ứng niệm thọ cúng)*

Khi con thành Phật, vạn vật trong nước thủy đều sáng sạch, đẹp đẽ khác thường, vi diệu tốt bậc không thể suy lường. Nếu có chúng sanh đủ sức thiên nhãn phân biệt được hết hình sắc ánh sáng, tên gọi số lượng của cõi nước con, con không thành Phật. *(Nguyện 39: Nguyện trang nghiêm vô tận)*

Khi con thành Phật, ở cõi nước con vô lượng cây cao đến trăm ngàn dặm màu sắc đẹp lạ, cây trong đạo tràng bốn trăm vạn dặm. Bồ-tát trong đó tuy có những vị căn lành kém ít cũng hiểu biết được. Nếu muốn được thấy cõi nước thanh tịnh trang nghiêm của Phật, thì đều được thấy trong cây báu đó, giống như thấy mặt chính mình trong gương. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 40: Nguyện có vô lượng cây sắc báu. Nguyện 41: Nguyện cây hiện cõi Phật)*

Khi con thành Phật, cõi nước con ở rộng lớn trang nghiêm chói sáng như gương, chiếu khắp vô số cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, không thể nghĩ bàn. Chúng sanh thấy được phát tâm hy hữu. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 42: Nguyện chiếu suốt mười phương)*

Khi con thành Phật, từ trên mặt đất cho đến hư không, cung điện lầu gác ao sen, cây, hoa, tất cả vạn vật trong cõi nước con đều do hương quý kết hợp quyện thành. Hương đó bay khắp mười phương thế giới, chúng sanh ngửi được đều tu hạnh Phật. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 43: Nguyện hương báu xông khắp)*

Khi con thành Phật, các vị bồ-tát hiện ở mười phương cõi nước chư Phật, nghe danh hiệu con đều được thanh tịnh phổ đẳng tam-muội, thiên định sâu xa cho đến thành Phật. Ở trong thiên định thường hay cúng dường tất cả chư Phật, không mất chánh định. Nếu không như thế, con không thành Phật. *(Nguyện 44: Nguyện phổ đẳng tam-muội. Nguyện 45: Nguyện trong định cúng Phật)*

Khi con thành Phật, các chúng bồ-tát ở cõi nước khác nghe danh hiệu con liền chứng ly sanh, được đà-la-ni thanh tịnh hoan hỷ, được bình đẳng trụ, tu hạnh bồ-tát đầy đủ công đức. Cũng trong lúc đó, nếu không chúng được pháp nhẫn thứ

nhất, pháp nhãn thứ nhì, pháp nhãn thứ ba. Đối với Phật pháp nếu không chứng được quả vị bất thoái, con không thành Phật. (Nguyện 46: Nguyện được môn tổng trì (đà-la-ni). Nguyện 47: Nguyện nghe danh đặng pháp nhãn. Nguyện 48: Nguyện hiện chứng quả bất thoái chuyển)

CHƯƠNG BẢY CHẮC CHẴN THÀNH PHẬT

Phật bảo A-nan:

- Tỳ-kheo Pháp Tạng phát nguyện vừa xong, dùng kệ tụng rằng:

*Chí con lập siêu thế
Quyết chứng đạo bồ-đề
Nguyện này không trọn đủ
Thề không thành chánh giác.
Lại làm đại thí chủ
Cứu vớt hết khổ đau
Khiến cho các chúng sanh
Đêm dài không khổ não
Sanh ra các căn lành
Thành tựu quả giác ngộ.
Nếu con thành Phật quả
Tên là Vô Lượng Thọ
Chúng sanh nghe tên này
Đều phát nguyện sanh về.
Thân vàng như thân Phật
Đầy đủ các tướng tốt
Cũng dùng tâm đại bi
Lợi ích các chúng sanh.
Lìa dục chánh niệm vững
Trí tuệ tu phạm hạnh
Nguyện trí tuệ của con*

Chiếu sáng mười phương cõi
 Tiêu diệt ba đường ác
 Cứu vớt các hoạn nạn
 Dứt sạch khổ ba đường
 Diệt trừ phiền não tối
 Khai mở mắt trí huệ
 Được có thân ánh sáng
 Đóng bít các cõi ác
 Mở thông các đường lành
 Vì chúng mở kho pháp
 Rộng ban công đức quý.
 Trí vô ngại như Phật
 Thực hành lòng từ mẫn.
 Đấng Đại Hùng ba cõi
 Thường làm Thầy trời, người.
 Tiếng như sư tử hống
 Độ khắp loài hữu tình.
 Tròn đủ lời nguyện xưa
 Tất cả đều thành Phật.
 Nguyện này nếu kết quả
 Cả đại thiên cảm động
 Các thiên thần trên không
 Rải hoa quý cúng dường.

Phật bảo A-nan:

- Tỳ-kheo Pháp Tạng vừa nói kệ xong, ngay đó mặt đất chấn động sáu cách, trời mưa hoa đẹp rải trên Pháp Tạng. Hư không tự nhiên vang lên âm nhạc và tán thán rằng: “Quyết sẽ thành Phật”.

CHƯƠNG TÁM

TÍCH LŨY CÔNG ĐỨC

Lại này A-nan! Tỳ-kheo Pháp Tạng ở trước đức Phật Thế Tụ Tại Vương và chúng trời người phát nguyện lớn xong, trụ huệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, nhất tâm chuyên chí trang nghiêm cõi nước rộng lớn thênh thang, đẹp đẽ siêu việt, không hề suy giảm. Trong vô lượng kiếp, tích lũy đức hạnh, không khởi các tướng tham sân si dục; không dính sắc thanh hương vị xúc pháp; chỉ ưa tướng niệm chư Phật quá khứ, tu tập căn lành, hành hạnh tịch tĩnh, thoát ly hư vọng. Nương vào chân đế mà trồng công đức không kể khó nhọc. Ít muốn biết đủ, cầu pháp thanh tịnh, chuyên làm lợi ích cho các chúng sanh. Chí nguyện vững mạnh, thành tựu sức nhẫn. Giáo hóa hữu tình, lòng thương từ mẫn, nói lời hòa ái, khuyên nhủ cố gắng, cung kính tam bảo, phụng thờ sư trưởng, không có dối trá. Trang nghiêm các hạnh, đầy đủ khuôn phép, quán sát các pháp như ảo như hóa, thiền định thường hằng. Pháp Tạng khéo léo gìn giữ khẩu nghiệp, không hề bàn luận điều xấu của người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, trong sạch không nhiễm. Dù có cõi nước, thành ấp xóm làng, quyền thuộc trần bảo, nhưng không tham đắm. Thường tu sáu độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Giáo hóa chúng sanh, khiến cho họ được an trụ trong đạo chân chánh vô thượng. Do vì thành tựu căn lành như thế, cho nên Pháp Tạng sanh ở chỗ nào cũng tự nhiên có vô lượng kho báu, hoặc làm trưởng giả, cư sĩ, quý tộc, hoặc làm quốc vương, Chuyển Luân Thánh vương, hoặc vua của sáu tầng trời cõi Dục cho đến Phạm vương. Pháp Tạng tôn trọng cúng dường chư Phật chưa từng gián đoạn. Công đức như thế, nói không thể hết. Thân miệng Pháp Tạng thường tỏa hương thơm giống hương chiên-đàn, mùi hoa ưu-bát. Chính mùi hương này xông thơm lan tỏa vô lượng cõi nước. Sanh ra nơi nào, Pháp Tạng cũng đủ ba mươi hai tướng của đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp, thân tướng đoan nghiêm. Trong tay của Ngài thường hiện vô số đồ dùng quý báu. Tất cả đồ dùng đều đẹp bậc nhất để cho Pháp Tạng lợi ích chúng sanh. Do nhân duyên đó, vô số chúng sanh phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

CHƯƠNG CHÍN

THÀNH TỰU VIÊN MÃN

Phật bảo A-nan:

- Tỳ-kheo Pháp Tạng tu hạnh bồ-tát tích lũy công đức vô lượng vô biên, tâm được tự tại với tất cả pháp, không thể nào dùng ngôn ngữ phân biệt mà biết

rõ được, những điều phát nguyện đều được thành tựu. Pháp Tạng như thật an trụ cõi Phật, đầy đủ oai đức trang nghiêm rộng lớn.

A-nan nghe Phật nói điều đó xong, bạch với Phật rằng:

- Bồ-tát Pháp Tạng thành tựu giác ngộ là Phật quá khứ, hay Phật tương lai, hay Phật hiện tại ở cõi nước khác?

Lúc ấy, Thế Tôn lại bảo A-nan:

- Chính đức Phật đó không từ đâu đến, không đi về đâu, không sanh không diệt, không phải quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì nguyện độ sanh, Pháp Tạng thành Phật hiệu A-di-đà ở nước Cực Lạc về chính phương tây, cách Diêm-phù-đề trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi, đã hơn mười kiếp. Hiện nay Phật ấy đương nói pháp màu, vô lượng vô số bồ-tát, thanh văn cung kính vây quanh.

CHƯƠNG MƯỜI

ĐỀU NGUYỆN THÀNH PHẬT

Nghe Phật nói về Phật A-di-đà lúc làm bồ-tát cầu được nguyện này, vương tử Xà-thế, năm trăm trưởng giả lòng rất vui mừng, mỗi vị đều cầm một chiếc lọng vàng cùng đến trước Phật, đánh lễ dâng lọng. Cúng dường Phật xong, ngồi qua một bên nghe kinh vi diệu, đều phát nguyện rằng:

- Khi tôi thành Phật, tất cả đều như Phật A-di-đà.

Đức Phật biết được, bảo các tỳ-kheo:

- Các vương tử này sau sẽ thành Phật. Đời trước họ đã tu hạnh bồ-tát, đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật trong vô số kiếp. Thời Phật Ca-diếp, các vương tử đó làm đệ tử ta, hôm nay lại gặp và được cúng dường.

Các thầy tỳ-kheo nghe Phật nói thế, thầy đều hoan hỷ.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

CÕI NƯỚC THANH TỊNH TRANG NGHIÊM

Phật bảo A-nan:

- Cõi nước Cực Lạc đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm, vĩnh viễn không có danh từ đau khổ, ma não, ác thú, các thứ tai nạn; cũng không có cả bốn mùa lạnh nóng, mưa bão trái thời; lại cũng không có sông biển lớn nhỏ, gò, nông, hầm, hồ, gai góc, đá sỏi, Tu-di, Thiết vi. Tất cả đều bằng bảy thứ quý báu, đất

bằng vàng ròng rộng lớn bằng phẳng không có giới hạn, đẹp đẽ trong sạch trang nghiêm tốt đẹp, vượt hơn tất cả cõi nước mười phương.

A-nan nghe xong, bạch đức Thế Tôn:

- Nếu cõi nước đó không núi Tu-di, thì Tứ thiên vương, Đao-lợi thiên vương sẽ trụ nơi đâu?

Phật hỏi A-nan:

- Tất cả cõi trời Dạ Ma, Đâu-suất, Sắc, Vô Sắc Giới nương đâu mà trụ?

A-nan bạch Phật:

- Nương vào nghiệp lực không thể nghĩ bàn.

Phật bảo A-nan:

- Nghiệp lực sâu nặng không nghĩ bàn đó, ông có biết không? Quả báo thân ông cũng không nghĩ bàn; nghiệp báo chúng sanh cũng không nghĩ bàn; thiện căn chúng sanh cũng không nghĩ bàn; thánh lực chư Phật, cõi nước chư Phật cũng không nghĩ bàn. Chúng sanh nước đó do công đức lành trụ nơi hạnh nghiệp, nương nhờ thần lực Phật A-di-đà mà được như vậy.

A-nan bạch Phật:

- Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn. Con đối pháp này thật không nghi ngờ. Chỉ muốn phá trừ lưới nghi tất cả chúng sanh đời sau mà hỏi câu này.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

ÁNH SÁNG CHIẾU KHẮP

Phật bảo A-nan:

- Ánh sáng oai thần của Phật Di-đà rất là cao quý, chư Phật mười phương đều không thể bằng. Ánh sáng chiếu khắp Hằng sa cõi Phật, phương đông phương tây, phương nam phương bắc, phương trên phương dưới và bốn phương phụ cũng giống như thế. Hào quang trên đỉnh của đức hóa Phật chỉ chiếu một, hai, ba, bốn do-tuần, hoặc là trăm ngàn vạn ức do-tuần. Ánh sáng Phật khác chỉ chiếu xa được một, hai cõi Phật, hoặc là một trăm, một ngàn cõi Phật. Chỉ có ánh sáng của Phật Di-đà chiếu soi rộng khắp vô số vô biên vô lượng cõi Phật. Ánh sáng Phật khác chiếu xa hoặc gần, vốn do công đức từ lời phát nguyện trong lúc cầu đạo, lớn nhỏ không đồng ở đời quá khứ. Đến khi thành Phật, mỗi vị tự được ánh sáng xa gần tự nhiên như thế, không phải tính trước. Còn ánh sáng của Phật A-di-đà thù thắng chói sáng hơn cả ánh sáng mặt trời mặt trăng ngàn vạn ức lần. Trong những ánh sáng chỉ có ánh sáng của Phật Di-đà là cao quý nhất, là vua ánh sáng. Cũng vì lẽ

đó Phật Vô Lượng Thọ còn được gọi là Phật Vô Lượng Quang, cũng còn gọi là Phật Vô Biên Quang, Phật Vô Ngại Quang, Phật Vô Đẳng Quang, Phật Trí Huệ Quang, Phật Thường Chiếu Quang, Phật Thanh Tịnh Quang, Phật Hoan Hỷ Quang, Phật Giải Thoát Quang, Phật An Ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghì Quang. Ánh sáng như thế chiếu khắp tất cả cõi nước mười phương. Nếu chúng sanh nào gặp ánh sáng này thì phiền não diệt, pháp thiện phát sanh, thân tâm nhu nhuyễn. Nếu ở ba cõi cùng cực khổ đau thấy ánh sáng này thì đau khổ dứt. Sau khi mạng chung, liền được giải thoát. Nếu chúng sanh nào nghe được oai thần công đức rộng lớn của ánh sáng này, chí tâm xưng tán ngày đêm liên tục, thì sẽ được sanh về cõi Phật ấy tùy theo ý muốn.

CHƯƠNG MƯỜI BA

MẠNG SỐNG PHẬT VÀ ĐẠI CHÚNG ĐỀU VÔ LƯỢNG

Phật bảo A-nan:

- Phật Vô Lượng Thọ, mạng sống dài lâu không thể tính lường, lại có vô số đại chúng thanh văn thần trí thông đạt, oai lực tự tại, có thể nắm giữ tất cả thế giới trong bàn tay mình. Trong đệ tử ta, Đại Mục-kiền-liên thần thông bậc nhất, trong một ngày đêm có thể biết được số lượng chúng sanh trong mười phương cõi. Giả sử chúng sanh ở trong mười phương đều thành duyên giác, mỗi vị duyên giác sống lâu vạn ức, đều có thần thông như Mục-kiền-liên, thì dù vạn hết trí lực để cùng suy tính số lượng của các thanh văn trong hội Phật đó, thì cũng không được một phần vạn lần. Ví như biển cả sâu rộng vô biên, giả sử lấy một sợi lông cực nhỏ phân ra trăm phần, nghiền như vi trần, lấy mao trần đó chấm giọt nước biển, thì nước trên đầu của mao trần đó so với nước biển, nước nào nhiều hơn?

Lại này A-nan! Số lượng thanh văn mà các duyên giác và Mục-kiền-liên có thể biết được như là số nước trên một mao trần, còn điều chưa biết thì như biển kia. Mạng sống Phật đó và mạng trời, người, thanh văn, bồ-tát cũng giống như vậy, không thể nào dùng toán số ví dụ mà biết hết được.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

CÂY BÁU CÙNG KHẮP CÕI NƯỚC

Cõi nước Phật đó có nhiều cây báu, hoặc toàn bằng vàng, hoặc toàn bằng bạc, toàn bằng lưu ly, hoặc là toàn bằng thủy tinh, hổ phách, ngọc quý, mã não. Những thứ cây ấy thuần là do một chất báu mà thành, chứ không xen tạp. Lại có các cây toàn bằng hai, ba cho đến bảy báu cộng lại mà thành. Gốc, thân, cành,

ngọn đều do những chất báu ấy tạo ra. Hoa lá và quả bằng chất báu khác. Lại có các cây, gốc vàng thân bạc, lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Còn những cây khác cũng do bảy báu cùng nhau tạo thành, gốc thân cành lá, hoa quả tốt tươi. Mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau, hàng hàng thẳng tắp, lối lối ngang bằng, lá cành cùng hướng, hoa trái đối nhau. Màu sắc tươi thắm, chói sáng không thể nhìn tả hết được. Gió mát thổi lên chạm lá phát ra năm loại âm thanh, cung bậc vi diệu, tự nhiên hòa hợp. Các cây báu này khắp cõi nước ấy.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

ĐẠO TRÀNG BỒ ĐỀ

Đạo tràng lại có cây bồ-đề cao bốn trăm vạn dặm, chu vi gốc cây năm ngàn do tuần, cành lá tỏa rộng ra khắp bốn phía hai mươi vạn dặm, đều do các báu tự nhiên hiệp thành. Hoa quả tươi tốt chói sáng cùng khắp. Các loại ngọc quý vua các loại ngọc, hồng lục trắng xanh kết chuỗi anh lạc. Mây ngọc kết vòng trang sức trụ báu. Linh vàng chuông ngọc giăng khắp mọi nơi. Lưới báu trên châu che trùm khắp cả, trăm ngàn màu sắc ánh chiếu lẫn nhau, vô lượng hào quang sáng soi vô cực. Mọi sự trang nghiêm tùy tâm ứng hiện. Gió mát thổi nhẹ vào các cành lá lay động tạo thành tiếng pháp vô lượng. Âm thanh vi diệu vang khắp cõi Phật, thanh tao hòa nhã trong trẻo tuyệt vời, là tiếng hay nhất trong các âm thanh mười phương thế giới. Nếu chúng sanh nào thấy được đạo thọ, nghe được âm thanh, ngửi được mùi hương, nếm được diệu quả, chạm được ánh sáng, nhớ nghĩ công đức của cây báu này, sáu căn thanh tịnh, không còn phiền não, trụ nơi bất thoái, thành tựu bồ-đề. Lại còn vậy nữa, do thấy cây này đạt ba loại nhãn: âm hưởng, nhu thuận, vô sanh pháp nhãn.

Phật bảo A-nan:

Cõi nước của Phật trang nghiêm như thế, dùng cây hoa quả và các chúng sanh mà làm Phật sự. Đó là do nhờ oai thần, bản nguyện của đức Phật kia. Nguyện lực đầy đủ, rõ ràng kiên cố mà được như thế.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

NHÀ CỬA LẦU GÁC

Lại nữa A-nan! Giảng đường tinh xá, lầu gác lan can của đức Phật đó cũng thảy đều do bảy báu kết thành, ngọc ma-ni trắng xếp thành những đường trong sáng đẹp đẽ không thể so sánh. Cung điện bồ-tát cũng được kiến trúc bằng các

châu báu. Trong đó hoặc có các vị bồ-tát hiện ở trên đất giảng kinh, tụng kinh, nghe kinh, kinh hành, ngồi thiền, tư duy về tám thánh đạo. Các vị bồ tát ở trên hư không giảng kinh, nghe nhận, tụng đọc, kinh hành, tọa thiền, tư duy. Có người chứng được quả Tu-đà-hoàn, có người chứng được quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm và A-la-hán. Người nào chưa được quả vị bất thoái thì sẽ chứng được. Mọi người tự mình suy niệm về đạo trong niềm hoan hỷ.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY CÔNG ĐỨC CỦA AO SUỐI

Lại nữa A-nan! Hai bên giảng đường có ao suối mát chảy thông với nhau, sâu cạn, dài rộng phân thành từng loại, hoặc mười do-tuần, hai mươi do-tuần cho đến một trăm, một ngàn do-tuần, trong trẻo thơm tho, đầy nước tám đức. Trên bờ ao kia có vô số loại cây chiên-đàn hương, cây kiết tường quả, hoa trái tỏa hương, ánh sáng rực rỡ. Cành lá xum xuê che mát cả ao, thoảng hương thơm ngát, hương của thế gian không thể sánh bằng theo gió hương bay, theo dòng hương tỏa.

Lòng ao trang sức bằng bảy thứ báu, đáy bằng cát vàng. Trong đó có hoa sen xanh, sen hồng, sen vàng, sen trắng đầy cả mặt nước, muôn màu tươi thắm. Chúng sanh nước đó xuống ao này tắm. Họ muốn nước ấy đến chân đến gối, đến lưng đến cổ, muốn nước rửa thân, muốn nước lạnh ấm, muốn nước mạnh yếu, tất cả thấy được chiều theo ý muốn. Tắm xong đều được khai thần mở trí, thân thể sáng khoái, sáng sạch nhẹ nhàng. Cát vàng sáng chói, dù ở chỗ sâu vẫn ánh lên mặt. Sóng gợn lẫn tăn nối nhau không dứt, phát ra vô lượng vi diệu âm thanh như tiếng tam bảo, tiếng ba-la-mật, tiếng vô sanh diệt, tiếng ngừng vắng bật, mười lực, vô úy, vô tánh vô tác, vô ngã vô nhân, tiếng đại từ bi, tiếng đại hỷ xả, cam lồ quán đảnh, thọ nhận giai vị. Chúng sanh nghe được những âm thanh ấy, tâm liền thanh tịnh không còn phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành tựu căn lành. Những điều được nghe, đều hợp với pháp. Nếu ai muốn nghe, liền được toại nguyện; ai không muốn nghe thì không nghe thấy. Họ được vĩnh viễn không bị lui sụt nơi tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các chúng sanh ở mười phương thế giới sanh về cõi đó, tự nhiên hóa sanh trong hoa sen đẹp nơi ao bảy báu, thân thể sáng sạch, cao quý vô cùng. Tên ba đường khổ; họ còn không nghe, hưởng chi khổ thật. Chỉ có thứ tiếng tự nhiên an lạc, vì thế nước ấy gọi là Cực Lạc.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

ÍT CÓ, SIÊU VIỆT THẾ GIAN

Ở nước Cực Lạc, chúng sanh nhân dân dung mạo đẹp đẽ không ai sánh bằng, tất cả cùng loại, không có sai biệt, vì thuận phong tục, của các phương cõi có tên trời, người.

Phật bảo A-nan:

- Ví như có người ăn xin nghèo khổ đứng cạnh nhà vua, diện mạo hình trạng có khác nhau không? Đem nhà vua đó nếu so sánh với Chuyển Luân Thánh vương, thì sẽ xấu xí như người ăn xin bên cạnh vua vậy. Chuyển Luân Thánh vương oai tướng bậc nhất, nhưng đem so với vua trời Đao-lợi lại càng xấu hơn. Giả như Đế Thích so Đế Lục Thiên thì tất không bằng một phần ngàn lần. Đế Lục Thiên Tử nếu so sánh với bồ-tát, thanh văn ở cõi Cực Lạc, nhan sắc dung mạo không bằng một phần trăm vạn ức lần; cung điện, y phục, thức ăn, thức uống của các bồ-tát và chúng thanh văn giống hệt như trời Tha Hóa Tự Tại, cho đến oai đức thần thông biến hóa, tất cả trời, người không thể sánh bằng một phần trong số trăm vạn ức lần.

A-nan! Nên biết cõi nước Cực Lạc của Phật Di-đà công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn là như thế đó.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

THỌ DỤNG ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ

Lại nữa A-nan! Chúng sanh đã sanh, đang sanh, sẽ sanh qua nước Cực Lạc đều có hình tướng đẹp đẽ đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại. Tất cả thọ dụng đều đầy đủ cả. Cung điện, phục sức, hương hoa, phan lọng, đồ dùng trang nghiêm tùy ý mà có. Chúng sanh cõi đó muốn ăn thì có bát bằng bảy báu tự nhiên hiện đến, với đầy đủ cả trăm món uống ăn. Tuy nói thức ăn nhưng thực không ăn, chỉ ý thọ dụng sắc thanh hương vị, sắc lực tăng trưởng, không có đại tiện tiểu tiện dơ ứ. Thân tâm nhu nhuyễn, không đắm trước vị. Khi đã dùng xong, các món ăn uống tự nhiên biến mất, đúng thời lại hiện. Lại có các loại áo báu đẹp đẽ, mũ bằng anh lạc, vô lượng ánh sáng, trăm ngàn diệu sắc tự nhiên đầy đủ. Nhà ở đẹp đẽ xứng với hình tướng, lưới báu che phủ, trên lưới treo linh. Tất cả giao kết lẫn nhau cùng khắp, ánh sáng chiếu diệu rực rỡ tráng lệ. Lại có lầu gác, bao lơn nhà cửa, phòng ốc rộng hẹp, vuông tròn lớn nhỏ, dù ở mặt đất hay trên hư không, thanh tịnh an ổn, vi diệu an lạc, theo ý hiện ra thấy đều đầy đủ.

CHƯƠNG HAI MƯỜI GIÓ ĐỨC, MƯA HOA

Cõi nước Phật đó, khi đến giờ ăn tự nhiên có làn gió đức thổi nhẹ, rung các mảnh lưới và hàng cây báu, từ đó phát ra âm thanh vi diệu. Những âm thanh ấy diễn pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, các ba-la-mật. Gió mang vạn loại hương đức thơm nhẹ lan tỏa khắp nơi. Người nào nghe được không còn sanh khởi trần lao cấu uế. Gió chạm đến thân, tự nhiên cảm thấy an vui hòa nhã, giống như tỳ-kheo chứng diệt tận định. Gió thổi cây báu, mang hoa xếp lại thành từng đống lớn, màu nào sắc ấy, không có xen lẫn. Cánh hoa mềm mại sáng sạch như là hoa đầu-la-miên. Chúng sanh nước ấy đi bước trên hoa lún sâu bốn tấc, vừa đỡ chân lên, hoa lại như cũ. Sau khi ăn xong, hoa tự biến mất, mặt đất trong sạch. Gió lại tung rải một lớp hoa mới, đúng theo thời tiết, sáu lần như thế.

CHƯƠNG HAI MƯỜI MỘT HOA SEN BÁU VÀ ÁNH SÁNG PHẬT

Lại có rất nhiều hoa sen quý báu cùng khắp thế giới. Tất cả hoa đó có ngàn ức cánh, ánh sáng nhiều màu. Hoa sen màu xanh phóng ánh sáng xanh; hoa sen màu trắng phóng ánh sáng trắng; hoa vàng, hoa đỏ, màu sắc ánh sáng cũng lại như thế. Vô lượng vật báu, cùng trăm ngàn ngọc ma-ni chói sáng át cả nhật nguyệt. Những hoa sen ấy hoặc nửa do-tuần, hoặc hai, ba, bốn cho đến một trăm, một ngàn do-tuần. Trong mỗi hoa sen đều ánh phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia sáng. Trong mỗi tia sáng hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật, thân màu vàng ròng, đầy đủ tướng quý, vẻ đẹp lạ thường. Mỗi đức Phật đó lại phóng trăm ngàn tia sáng chói lợi, nói pháp vi diệu, đến khắp mười phương. Chư Phật như thế dẫn dắt chúng sanh trụ trong chánh đạo.

CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI QUYẾT ĐỊNH CHÚNG QUẢ CAO NHẤT

Lại nữa A-nan! Cõi nước Phật đó không có bóng tối, không có ánh lửa, không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, không có tương trạng của ngày và đêm, cũng không có tên tháng năm kiếp số. Chúng sanh cũng không chấp trước gia đình, không nêu tên hiệu. Lại cũng không có thủ xả phân biệt, tất cả hưởng thụ an lạc thanh tịnh. Nếu như có người thiện nam, tín nữ hoặc là đã sanh, hoặc sẽ sanh về, thấy đều được trụ ở chánh định tụ, quyết định thành tựu Vô

thượng đẳng giác. Vì sao như thế? Nếu là tà định và bất định tự, thì không thấu suốt và không thể nào biết lập nhân ấy.

CHƯƠNG HAI MƯỜI BA

MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT ĐỀU KHEN NGỢI

Lại nữa A-nan! Hằng sa cõi nước ở về phương đông, trong mỗi thế giới có Hằng sa Phật, mỗi vị Phật ấy đều dùng tướng lưới dài rộng, phóng ra vô lượng ánh sáng, nói lời chân thật, tán thán công đức Phật Vô Lượng Thọ không thể nghĩ bàn. Chư Phật Hằng sa các nước phương nam, phương tây phương bắc và bốn phương phụ, phương trên phương dưới cũng đều xưng tán. Tại vì sao thế? Chư Phật muốn khiến chúng sanh các nước trong thế giới khác nghe được danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ, phát tâm trong sạch, nhớ nghĩ thọ trì, quy y cúng dường, dù chỉ một niệm tín tâm trong sạch, đem công đức này chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước đó. Những chúng sanh đó đều được vãng sanh ở vị bất thoái, cho đến chứng thành quả vị Chánh giác.

CHƯƠNG HAI MƯỜI BỐN

BA HẠNG VÃNG SANH

Phật bảo A-nan:

- Chư thiên loài người ở trong thế giới mười phương ức cõi, nếu chí tâm nguyện sanh về Cực Lạc thì có ba bậc:

Bậc thượng là người bỏ nhà lia dục, làm bậc sa-môn, phát tâm bồ-đề, một lòng nghĩ nhớ đức Phật Di-đà, tu tập công đức, nguyện sanh nước đó. Những chúng sanh này đến lúc lâm chung, Phật A-di-đà và các thánh chúng hiện ra trước mặt. Trong khoảng chốc lát, người đó theo Phật, sanh về nước ấy, lại được hóa sanh trong ao bảy báu, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Do đó, A-nan! Nếu có chúng sanh muốn ngay đời này thấy Phật Di-đà, thì nên phát tâm Vô thượng bồ-đề, lại nên chuyên nhớ về nước Cực Lạc, gom góp căn lành hồi hướng nước kia. Sau sẽ thấy Phật, sanh về nước đó, được quả bất thoái cho đến quả Phật.

Bậc trung tuy là không làm sa-môn tu công đức lớn, nhưng lại phát tâm Vô thượng bồ-đề, một lòng nhớ nghĩ Phật A-di-đà, tùy sức tu hành, thành tựu công đức. Giữ gìn trai giới, xây dựng chùa tháp, tô đắp tôn tượng, cúng dường sa-môn, thắp đèn treo phan, rải hoa đốt hương, đem công đức này hồi hướng nguyện sanh về cõi nước kia. Người này lâm chung sẽ được hóa thân Phật A-di-đà đầy đủ tướng quý và muôn vẻ đẹp sáng như Phật thật hiện ra trước mặt cùng với đại

chúng cung kính vây quanh tiếp dẫn người đó. Người đó tức thì theo hóa thân Phật mà được vãng sanh, chứng quả bất thoái cho đến quả vị Vô thượng bồ-đề. Công đức trí huệ của những người này kém hơn bậc thượng.

Còn về bậc hạ, giả như không làm các thứ công đức mà lại phát tâm Vô thượng bồ-đề, một lòng nhớ nghĩ đến Phật Di-đà, vui vẻ tin ưa, không sanh nghi hoặc, thành tâm nguyện sanh về cõi nước đó. Khi những người này sắp phải mạng chung, mộng thấy đức Phật, cũng được vãng sanh. Công đức trí huệ của những người này kém hơn bậc trung.

Nếu có chúng sanh trụ pháp Đại thừa dùng tâm thanh tịnh hướng về đức Phật Vô Lượng Thọ Quang, niệm danh hiệu Ngài dù chỉ mười niệm, nguyện sanh nước kia, đến khi nghe được diệu pháp thâm sâu liền sanh tin hiểu. Cho đến một niệm tâm nghĩ nhớ đến đức Phật Di-đà, thì những người này khi sắp lâm chung như là trong mộng thấy Phật Di-đà, quyết định vãng sanh, được bất thoái chuyển cho đến quả Phật.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

CHÁNH NHÂN CỦA VÃNG SANH

Lại nữa A-nan! Nếu có những người thiện nam, thiện nữ nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, biên chép cúng dường ngày đêm không dứt, cầu được vãng sanh về cõi nước kia. Phát tâm bồ-đề, giữ gìn giới cấm bền chắc không lui, lợi ích chúng sanh, bao nhiêu căn lành đều đem ban phát cho các chúng sanh, để họ an lạc, luôn luôn nhớ nghĩ đến Phật Di-đà và nước Cực Lạc. Với những người này, sau khi mạng chung, thân tướng tốt đẹp trang nghiêm như Phật, được sanh nước ấy, mau được nghe pháp, vĩnh viễn không còn lui sụt bồ-đề.

Lại nữa A-nan! Nếu có chúng sanh muốn sanh nước kia, tuy không tu tập tinh tấn thiền định, mà lại chí thành tụng đọc tôn kinh, giữ gìn giới cấm, làm các việc thiện như không sát sinh, không trộm không dâm, không nói dối trá, thù dật, hung ác, không nói đôi chiều, không tham sân si. Như thế ngày đêm, người đó nghĩ nhớ công đức trang nghiêm của Phật Di-đà ở cõi phương tây, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Người này lâm chung không còn sợ hãi, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi Phật đó.

Nếu như người nào vì nhiều sự duyên không thể xuất gia, không có thời gian tu tập trai giới, nhưng lòng trong sạch, trong lúc rảnh rỗi, đoạn thân chánh niệm, lìa dục bỏ lo, từ bi tinh tấn, giữ tâm không hề sân hận, ganh ghét, tham lam keo kiệt, hối hận giữa chừng, không chút nghi ngờ. Sống đời hiếu thuận, chí thành trung tín, tin tưởng sâu xa những lời Phật dạy, tin thiện được phước, phụng trì như thế không hề thiếu sót. Muốn được độ thoát, thường phải phát nguyện sanh về

Tịnh Độ của Phật Di-đà, từ một đến mười ngày đêm không dứt. Đến khi lâm chung, người này sẽ được vãng sanh nước kia, hành bồ-tát đạo, đạt được bất thoái, đầy đủ thân vàng ba mươi hai tướng, sẽ được thành Phật. Người ấy muốn được thành Phật nước nào cũng được như ý, tùy sự tinh tấn cầu đạo không dừng mà đạt sở nguyện.

Lại này A-nan! Vì lợi ích này nên chư Phật ở vô lượng vô số các cõi nước kia đều cùng tán thán Phật Vô Lượng Thọ có nhiều công đức.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

ĐÁNH LỄ, CÚNG DƯỜNG, NGHE PHÁP

Lại nữa A-nan! Các chúng bồ-tát ở khắp mười phương, ai muốn chiêm ngưỡng đánh lễ đức Phật Vô Lượng Thọ Quang ở cõi Cực Lạc, mỗi người hãy đem hương hoa, phướn lọng, đi đến chỗ Phật cung kính cúng dường, nghe nhận kinh pháp, tuyên dương giáo hóa, khen ngợi công đức trang nghiêm thanh tịnh của nước Cực Lạc.

Bấy giờ, đức Phật bèn nói kệ rằng:

Cõi Phật ở phương đông

Nhiều như cát sông Hằng

Vô lượng chư bồ-tát

Đến lễ Phật Di-đà.

Nam, tây, bắc tất cả

Trên dưới đều như thế

Hoặc dùng tâm tôn trọng

Cúng dường các vật báu.

Nói ra lời hòa nhã

Ca tụng Đấng vô thượng

Đạt được thần thông huệ

Nhập vào pháp sâu xa.

Nghe tên Phật thánh đức

An ổn được lợi lớn

Trong các loại cúng dường

Siêng tu không mỏi mệt.
Quán cõi nước thù thắng
Vi diệu khó nghĩ bàn
Công đức trang nghiêm khắp
Cõi Phật khác khó bằng.
Nhân phát tâm vô thượng
Nguyện mau chứng bồ-đề.
Liên đóa Phật Di-đà
Hiện thân vàng mím cười
Từ miệng phóng ánh sáng
Chiếu khắp cả mười phương
Thâu lại xoay quanh Phật
Ba vòng rồi vào đánh.
Bồ-tát thấy tướng này
Liên chứng vị bất thoái
Tất cả chúng trong hội
Đều cùng nhau hoan hỷ.
Tiếng Phật như sấm dậy
Tám âm diễn giọng hay
Bồ-tát mười phương đến
Ta đều biết nguyện ấy
Chỉ cầu cõi Tịnh Độ
Thọ ký sẽ thành Phật.
Biết rõ tất cả pháp
Như mộng huyễn, tiếng vang
Đây đủ các đại nguyện
Ắt thành cõi như thế.
Biết cõi như bào ảnh

Thường phát lời nguyện lớn
Rốt ráo đạo bồ-tát
Đầy đủ các công đức
Tu thắng hạnh bồ-đề
Thọ ký sẽ thành Phật.
Thông suốt tánh các pháp
Tất cả không, vô ngã
Chuyên cầu cõi Phật tịnh
Ắt thành tựu như thế.
Nghe pháp vui nhận làm
Được đến nơi trong sạch
Ắt được Phật Di-đà
Thọ ký sẽ thành Phật
Cõi thù thắng vô biên
Đều do sức Phật nguyện
Nghe tên muốn vãng sanh
Đều được không lui sụt.
Bồ-tát phát chí nguyện
Nguyện cõi mình cũng vậy
Luôn nhớ độ tất cả
Được phát tâm bồ-đề
Bỏ thân luân hồi này
Đều được đến bờ kia.
Phụng thờ vạn ức Phật
Bay đi khắp các cõi
Cung kính hoan hỷ rồi
Trở về nước An Dưỡng.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

CA TỤNG TÁN THÁN CÔNG ĐỨC CỦA PHẬT

Phật bảo A-nan:

- Các vị bồ-tát ở cõi nước đó nương sức oai thần của đức Phật kia, trong khoảng bữa ăn, qua đến vô lượng vô biên tịnh độ ở khắp mười phương cúng dường chư Phật. Các món cúng dường chư Phật, bồ-tát như là hương hoa, phướn lọng vi diêu, vừa nghĩ liền có, quý đẹp lạ thường, thế tục không có. Hoa rải trong không hiệp lại thành một, tất cả hoa ấy khi rơi xuống dưới xếp thành vòng tròn rồi biến thành lọng trăm ngàn màu sắc, mỗi sắc mỗi hương, hương thơm xông khắp. Lọng hoa nhỏ nhất cũng mười do-tuần, rồi lớn dần lên cho đến đầy cả ba ngàn thế giới, cứ theo thứ tự trước mắt sau hiện. Nếu không hoa mới, lớp trước vẫn còn. Rồi trong hư không cùng tấu âm nhạc, âm thanh vi diêu, ca tụng tán thán công đức của Phật. Ở trong khoảnh khắc, các bồ-tát ấy trở về nước mình, cũng tụ họp lại ở đại giảng đường, lắng nghe đức Phật Vô Lượng Thọ Quang giảng nói đại pháp, tất cả vui vẻ, tâm đạt được đạo. Ngay trong khi đó, gió mát thổi vào các cây bảy báu phát ra năm loại âm thanh vi diêu, vô lượng hoa đẹp bay ra bốn phía, tự nhiên cúng dường như thế không dứt. Tất cả chư thiên, mỗi người mang theo trăm ngàn hương hoa, vạn thứ âm nhạc cúng dường đức Phật và các đại chúng bồ-tát thanh văn, lần lượt kéo đến hơn hớ vui mừng. Đó đều là do uy lực gia trì từ sức bản nguyện của Phật Vô Lượng Thọ Quang cùng với công đức cúng dường chư Phật, căn lành tương tục không có khuyết giảm, khéo léo tu tập nhiếp thọ thành tựu mà được như thế.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

THẦN THÔNG VÀ ÁNH SÁNG CỦA BỒ TÁT

Phật bảo A-nan:

- Các chúng bồ-tát trong cõi nước đó thấy suốt nghe thấu các việc quá khứ, hiện tại, vị lai ở khắp mười phương. Chư thiên, loài người, côn trùng tâm ý thiện ác thế nào, miệng muốn nói gì, khi nào giải thoát, chứng đạo vãng sanh, tất cả điều đó các bồ-tát ấy đều dự biết trước. Thanh văn nước đó thân có ánh sáng chiếu xa một tâm. Ánh sáng bồ-tát chiếu rọi rất xa một trăm do-tuần. Có hai bồ-tát tôn quý bậc nhất, oai thần ánh sáng, của hai vị đó chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

A-nan bạch Phật:

- Hai vị bồ-tát danh hiệu là gì?

Phật bảo A-nan:

- Tên hai vị ấy là Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Cả hai vị này tu hạnh bồ-tát ở cõi Ta-bà, khi vãng sanh về cõi nước Cực Lạc thường hầu thân cận hai bên phải trái đức Phật Di-đà. Nếu hai vị đó muốn đến cõi khác ở khắp mười phương, thì tùy tâm đến. Nay hai vị ấy đang trụ cõi này làm lợi chúng sanh. Nếu có thiện nam, hoặc tín nữ nào ở tại thế gian bị nạn khổ gấp, chỉ cần xưng niệm bồ-tát Quán Âm thì được giải thoát.

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

SỨC THỆ NGUYỆN RỘNG SÂU

Lại nữa A-nan! Các vị bồ-tát ở cõi nước đó dù là hiện tại hay ở vị lai rất ráo đều được nhất sanh bồ xứ. Chỉ trừ người nào có chí nguyện lớn đi vào sanh tử để độ chúng sanh, rống tiếng sư tử, mang giáp trụ dày, đội mũ Đại thừa, dùng sức công đức thệ nguyện rộng lớn để tự trang nghiêm. Tuy phải sanh vào đời ác năm trước, thì hiện cũng giống như một chúng sanh, đến khi thành Phật cũng không bao giờ rơi vào cõi ác. Dù sanh ở đâu, bồ-tát đều biết đời trước của mình. Phật Vô Lượng Thọ muốn độ chúng sanh mười phương cõi nước muốn cho chúng sanh sanh về nước kia, nên khiến cho họ chứng được niết-bàn, giáo hóa bồ-tát chúng được quả Phật. Khi đã thành Phật, tiếp tục chỉ dạy độ thoát chúng sanh. Lần lượt dạy dỗ, độ thoát như thế không thể tính kể. Thanh văn, bồ-tát, các loài chúng sanh ở khắp mười phương sanh về nước đó chứng được niết-bàn sẽ được thành Phật, số đó nhiều lắm không thể kể hết.

Cõi nước Phật đó thường hằng như một, không có tăng giảm. Vì sao như thế? Ví như biển cả là vua sông rạch, các dòng sông lớn đều chảy về biển, mà nước biển ấy nào có tăng giảm. Vô số nước Phật ở khắp mười phương, cõi Phật Di-đà rộng lớn trường cửu, sáng suốt đẹp đẽ, an lạc hơn cả. Có được như thế là bởi do Ngài lúc làm bồ-tát thệ nguyện cầu đạo, tích lũy công đức vô lượng vô biên. Phật A-di-đà bố thí ân đức khắp mười phương cõi, vô cùng sâu rộng nói không thể hết.

CHƯƠNG BA MƯƠI

SỰ TU TRÌ CỦA BỒ TÁT

Lại nữa A-nan! Tất cả bồ-tát ở cõi nước đó thấy đều đầy đủ thiên định trí huệ, thần thông oai đức, thông suốt rốt ráo bí tạng của Phật, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh huệ, không còn hoặc lậu, nương theo hạnh Phật tu bảy giác chi, tám phần thánh đạo. Thấu suốt năm nhãn, chân đế tục đế, nhục nhãn phân biệt, thiên nhãn thông đạt, pháp nhãn trong sạch, huệ nhãn thấy chân, Phật nhãn đầy đủ, giác ngộ pháp tánh. Có đủ biện tài và sức tổng trì tự tại

vô ngại. Khéo thấu suốt được vô biên phương tiện, nói lời thành thật nghĩa lý sâu xa độ thoát chúng sanh. Truyền bá chánh pháp vô tướng vô vi, không buộc không thoát, không có phân biệt, xa lìa điên đảo. Đối cảnh thọ dụng, các bồ-tát đó đều không dính mắc, đi khắp nước Phật không ưa không chán, không có mong cầu hay tưởng mong cầu, cũng không có tưởng ta người oán thù. Tại vì sao thế? Các bồ-tát đó đối với chúng sanh có lòng từ bi, thích làm lợi ích, xa lìa tất cả chấp trước điên đảo, thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm. Các bồ-tát đó dùng huệ vô ngại hiểu pháp như như, biết rõ tập, diệt; phương tiện âm thanh, nhưng không ưa thích ngôn ngữ thế tục, ham thích chánh luận, biết được tất cả pháp đều vắng lặng. Sanh thân phiền não, cả hai đều hết. Các bồ-tát đó ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu rốt ráo nhất thừa, đến bờ tuyệt đối, dứt sạch lưới nghi, chúng vô sở đắc, dùng trí phương tiện tăng trưởng thấy biết. Từ xưa tới nay, các bồ-tát đó thấy đều an ổn trụ trong thần thông, được đạo nhất thừa không từ người khác.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT CÔNG ĐỨC CHÂN THẬT

Trí huệ bồ-tát rộng sâu như biển, sự giác ngộ cao hơn đỉnh Tu-di. Tự thân chiếu sáng hơn cả nhật nguyệt. Tâm trong sáng sạch cũng như núi tuyết. Nhẫn nhục như đất, tất cả bình đẳng. Trong sạch như nước, tẩy rửa bụi dơ; rực sáng như lửa, đốt củi phiền não; không dính như gió chẳng bị chướng ngại. Tiếng pháp rền vang độ người mê muội; mưa pháp cam lồ, thấm mát chúng sanh, lòng từ bình đẳng, rộng như hư không. Sạch đẹp như sen, không hề ô nhiễm; như cây ni-câu che mát khắp cả; như chày kim cương đập nát tà chấp; như núi Thiết Vi, chúng ma ngoại đạo không thể lay động. Tâm họ ngay thẳng, quyết định khéo léo, bàn luận chánh pháp không hề nhầm chán, câu pháp không mỏi, giới như lưu ly trong ngoài sáng sạch. Các bồ-tát đó có nói điều gì cũng khiến đại chúng vui vẻ tuân phục. Đánh trống pháp lớn, dựng cao cờ pháp, các ngài rực sáng mặt trời trí huệ chiếu phá tối ngu. Trong sạch ôn hòa, thiên định minh sát, làm bậc đạo sư điều phục mình người, dẫn dắt chúng sanh bỏ các ái trước, xa lìa ba cầu, du hí thần thông, nhờ nơi nguyện lực sanh ra căn lành, hàng phục quân ma. Kính thờ chư Phật, làm ngọn đèn sáng, phước điền tối thượng, kiết tường thù thắng cho các chúng sanh, kham nhận cúng dường hiên ngang vui vẻ, dũng mãnh không sợ. Tướng quý vẻ đẹp, công đức biện tài của các bồ-tát trang nghiêm đầy đủ không ai sánh bằng. Các bồ-tát này thường được Phật khen đạt được rốt ráo các ba-la-mật, mà thường an trụ nơi tam-ma-địa, chẳng sanh chẳng diệt, đi khắp đạo tràng, xa cảnh nhị thừa.

Lại này A-nan! Nay ta nói lược công đức chân thật của các bồ-tát ở nước Cực Lạc. Nếu nói rộng ra, thì dù trải qua trăm ngàn vạn kiếp cũng không thể hết.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

TUỔI THỌ VÀ SỰ AN LẠC VÔ CÙNG

Bấy giờ Phật bảo bồ-tát Di-lặc, cùng hàng trời người:

- Trí huệ công đức của hàng thanh văn và chư bồ-tát ở nước Cực Lạc của Phật Di-đà không thể nói hết. Nước đó nhiệm màu an lạc vi diệu, thanh tịnh như thế. Tại sao chúng sanh ở cõi nước này không gắng tu thiện, niệm đạo tự nhiên ra vào cúng dường, xem kinh hành đạo, vui thích tập theo trí huệ sắc bén, tâm không lui sụt, ý không giải đãi. Bên ngoài thông thả, bên trong chuyên cần, đồng với hư không, thích hợp trung đạo. Trong ngoài tương ưng, tự nhiên nghiêm chỉnh, kiểm điểm ngay ngắn, thân tâm trong sạch không còn tham ái, chí nguyện an định không tăng không giảm, cầu đạo hòa chánh không bị điên đảo. Hành theo kinh điển không dám sai sót, như cưa theo mực. Vì mến mộ đạo, tâm không vọng niệm, không có lo âu, tự nhiên vô vi, rỗng rang không chấp, đạu bạc không dục. Phát được thiện nghiệp, hết lòng mong cầu, thương xót chúng sanh, lễ hiệp với nghĩa, sự lý viên dung, vượt thoát sanh tử, tự nhiên giữ gìn chân thật trong sáng, chí nguyện vô thượng tịch định an lạc. Đến một mai kia tâm mở sáng suốt, ở tánh tự nhiên hiện tự nhiên tướng, căn bản sẵn đủ ánh sáng hồi chiếu vạn vật lung linh, biến thành tối thắng. Cõi Uất-đơn-việt biến thành bảy báu, ánh sáng chói ngời, lấp lánh tốt đẹp, không dính trên dưới, rỗng không giới hạn. Mỗi người siêng năng nỗ lực cầu đạo ắt được siêu việt. Sau sẽ vãng sanh qua cõi Tịnh Độ của Phật Di-đà, dứt ngang năm đường, lấp kín ba ác. Thắng đạo vô cực dễ được vãng sanh, nhưng không người cầu. Cực Lạc hằng thuận theo tánh tự nhiên, tâm chí lặng lẽ, rộng như hư không, siêng cầu đạo đức để được sống lâu, thọ mạng vô tận. Tại sao cứ mãi đắm việc thế gian vô vàn lo lắng?

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN

Người đời cùng tranh những chuyện không đâu. Ở chốn đau khổ quá cùng cực này gắng làm kiếm sống. Quý tiện nghèo giàu, lớn nhỏ nam nữ bị tâm sai sử, quá nhiều lo lắng. Không ruộng lo ruộng, không nhà lo nhà, quyền thuộc tài sản có không cũng lo; được một thiếu một, lo cho bằng người, vừa được chút ít lại càng lo hơn, lửa cháy, nước trôi, trộm cắp, kẻ thù cướp chiếm tài sản. Tâm bền chí vững chấp chặt không buông, một khi chết đi bỏ lại tất cả, chẳng mang theo được. Giàu cũng như nghèo, đau khổ lo âu có trăm ngàn mối. Người trong thế gian, cha con anh em, vợ chồng thân thuộc phải kính yêu nhau không nên ganh ghét, giúp đỡ lẫn nhau không được tham tiếc. Lời nói sắc mặt thường phải ôn hòa, không được chống trái. Nếu có xích mích, tâm sanh giận hờn thì qua đời sau chuyển thành đại oán. Thử xem việc đời càng thêm họa hại, dù chưa đến kẻ, mau

nghĩ lìa xa. Đắm trong ái dục, sống chết một mình, đến đi riêng lẻ, khổ vui tự nhận, không ai thay cho. Hết thiện lại ác nhanh chóng đổi thay, đường đi đã khác, gặp gỡ khó mong. Lúc còn mạnh khỏe sao không cố gắng tu tập thiện nghiệp còn đời lúc nào?

Người đời thiện ác không tự thấy được, cát hung họa phúc tranh nhau gây tạo, thân ngu tâm tối chạy theo đạo tà, càng thêm điên đảo, căn bản vô thường, mê mông mờ mịt. Không tin kinh pháp, tâm chẳng lo xa, chỉ thích hưởng thụ, mê muội sân giận, tham đắm sắc tài không hề thôi dứt. Than ôi, đáng thương! Người trước hung ác không biết đạo đức, không ai nói cho, lún sâu đường khổ, đâu có lạ gì! Con đường sanh tử, lý lẽ thiện ác, họ không chịu tin, cho là không có. Hãy tự nhìn nhau rồi tự khắc biết hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em vợ chồng, thương khóc lẫn nhau. Kẻ chết người sống quỵên luyến lẫn nhau, ân ái buộc ràng không mong giải thoát. Lún sâu ân huệ, tham đắm dục tình. Không biết nghĩ suy chuyên tâm hành đạo, đến khi mạng hết thì biết làm sao! Người làm đạo nhiều, người hiểu đạo ít. Mỗi người như thế ôm lòng độc hại, ác khí mịt mù, làm việc càn quấy, chống trái đất trời, tha hồ tạo tội, tổn giảm thọ mạng. Sau khi chết rồi, đọa ba đường ác không mong thoát khỏi. Các ông phải nên suy nghĩ chín chắn, bỏ các việc ác làm các việc thiện, siêng năng hành đạo. Ái dục vinh hoa không thể mãi còn, đều phải lánh xa không đáng ham thích. Phải siêng tinh tấn nguyện sanh Cực Lạc, trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng, chớ theo ý mình chê bai kinh luật, phải chịu sau người.

CHƯƠNG BA MƯƠI BỐN

TÂM ĐƯỢC KHAI MỞ, SÁNG SUỐT

Di-lặc bạch Phật:

- Lời Phật dạy bảo rất sâu rất thiện, chúng con đều nhờ từ ân của Ngài giải thoát ưu khổ. Phật là vua pháp, là thánh của thánh, ánh sáng chiếu khắp, là Thầy trời người. Chúng con gặp Phật, nghe được danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ, thấy đều vui mừng, tâm được mở tỏ.

Phật bảo Di-lặc:

- Tôn kính đức Phật là việc lành lớn, phải nên niệm Phật dứt các hồ nghi, bỏ các ái dục, lấp các nguồn ác, dạo chơi ba cõi không bị chướng ngại, chỉ dạy chánh đạo, độ người chưa độ. Các ông nên biết chúng sanh mười phương nhiều kiếp đến nay xoay chuyển năm đường khổ lo không dứt. Lúc sanh đã khổ, đến già cũng khổ, bệnh càng khổ nhiều, chết lại khổ hơn. Thân người hôi dơ, không gì đáng ưa. Phải nên quyết định rửa sạch tâm dơ, nói làm trung tín, trong ngoài hợp nhau. Người phải tự độ rồi mới độ người, chí tâm cầu nguyện, tích lũy căn lành. Tuy nói một đời tinh tấn khổ tu, nhưng chỉ thoáng chốc, sau được sanh về cõi

nước Tịnh Độ an lạc vô cùng, vĩnh viễn nhỏ được gốc khổ sanh tử, không còn khổ đau, sống trăm ngàn kiếp, tự tại tùy ý. Các người phải nên tinh tấn nguyện cầu, chớ có nghi ngờ, tự chuốc tội lỗi. Những người nghi ấy sau sẽ sanh về trong thành bảy báu, biên địa nước kia, trong năm trăm năm chịu các khổ ách.

Di-lặc bạch rằng:

- Con xin vâng theo lời dạy của Phật, siêng năng tu hành không dám nghi ngờ.

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

CUỘC ĐỜI DỠ NHỚP, NHIỀU THỨ KHỔ ÁC

Phật bảo Di-lặc:

- Các ông có thể ở cõi nước này, tâm ý đoan chánh, không làm điều ác, công đức thật lớn. Vì sao như thế? Vì các cõi nước của Phật mười phương việc thiện thì nhiều, việc ác thì ít, chúng sanh dễ bảo. Còn thế giới này có năm điều ác rất là thống khổ. Ta nay thành Phật ở tại cõi đây, cốt dạy chúng sanh khiến bỏ năm ác, trừ năm điều khổ, khỏi năm nóng bức, hàng phục tâm ý, khiến giữ năm thiện để được phước đức. Năm ác là gì?

- Một là các loài chúng sanh thế gian thích làm điều ác, kẻ mạnh hiếp yếu, trở thành thù nghịch, cố tâm tàn sát, ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm thiện. Đời sau phải chịu mọi thứ hình phạt. Có kẻ nghèo cùng ăn xin cô độc, đui điếc câm ngọng, si ác điên cuồng đều do đời trước không tin đạo đức, không chịu làm thiện. Có người lại được tôn quý giàu sang hiển minh trường giả, trí dũng tài cao là do đời trước từ hiếu tu thiện, tích đức mà thành. Ở trên thế gian đầy dẫy việc này. Sau khi chết rồi, những chúng sanh đó lại rơi vào cõi tối tăm tái sanh, thay hình đổi dạng, hoặc vào địa ngục, hay loài súc sanh, côn trùng nhỏ nhít. Thí như thế gian pháp luật hình phạt lao ngục khổ sở. Thần hồn tội nhân tùy tội sanh về, tuổi thọ dài ngắn theo nhau cùng sanh, đền trả lẫn nhau. Tội ác chưa hết thì không rời được. Xoay vần trong đó nhiều kiếp khó tránh, khó được giải thoát, đau khổ khôn cùng. Giữa khoảng trời đất có việc như thế, báo ứng thiện ác tuy không tức thời, nhưng không hề mất, khi đến thời kỳ phải nhận quả báo.

- Hai là nhân dân ở trong thế gian không thuận luật pháp, xa xỉ dâm dục, kiêu mạn phóng túng. Trên không sáng suốt, lại không ngay thẳng, hại người oan uổng, giết kẻ trung lương, tâm miệng trái nhau, dối trá đa đoan, trong ngoài trên dưới, khinh khi không chừa. Sân hận ngu si, tham lợi riêng mình, giàu có tài sản, lợi hại hơn thua, kết thành thù oán, phá nhà mất thân, không nghĩ trước sau. Giàu thì keo kiệt, không muốn bố thí, vì tham quá nặng, tâm nhọc thân khổ, nhưng đến cuối đời chẳng đem được gì. Họa phước thiện ác theo cùng mạng sống, hoặc ở

chỗ sương, hoặc vào biển khô. Họ thấy người thiện, ganh ghét phỉ báng, không chịu hâm mộ. Thường có tâm trộm muốn lấy của người để nuôi sống mình, tiêu hết lấy tiếp. Khi chết thần thức đọa vào cõi ác, nên có địa ngục, ngạ quỷ súc sanh. Chúng sanh xoay vần nhiều kiếp trong đó, khổ não khó ra không thể nói hết.

- Ba là người đời nương nhau sống gởi, sống được bao lâu! Những người bất lương, thân tâm bất chánh, có lòng tà ác thường nhớ dâm dục, tâm đầy phiền muộn, nét tà hiển lộ, hao phí gia tài, vào việc phi pháp, những việc đáng làm lại chẳng chịu làm. Họ tụ hội lại kết thành bè đảng, đem binh đánh giết, cưỡng bức chiếm đoạt tài sản kẻ khác về nuôi vợ con, tận hưởng dục riêng, mọi người chán ghét, tìm cách làm khổ. Tội ác như thế, người quỷ đều biết, thân mình ghi chép, chết vào đường ác chịu khổ vô lượng, xoay vần trong đó nhiều kiếp khó ra, khổ không nói hết.

- Bốn là người đời không nhớ tu thiện, mà nói những lời dối trá hai lưỡi, hung ác thù dết, ganh ghét người thiện, làm nhục người hiền, bất hiếu mẹ cha, khinh khi thầy dạy, không tin bạn hữu, khó được thành thật. Tự tôn tự đại, khoe mình đạo đức, ý thế ngang tàng, khinh thường người khác, muốn người nể sợ, không biết hổ thẹn, tánh nét khó dạy, lòng đầy kiêu mạn. May nhờ đời trước tạo được phước phần trở lại hộ trì. Đời này làm ác, phước đức tiêu hết, tuổi thọ không còn, các ác bao vây. Tên tuổi của họ, thân mình ghi rõ, tội lỗi kéo lôi, không thể bỏ được. Đành phải bị đẩy vào vạc dầu sôi, thân tâm tan nát, khổ cực biết bao! Đến lúc đó rồi hối hận không kịp.

- Năm là người đời ỷ lại lười biếng, không chịu làm thiện, tu sửa thân mình. Cha mẹ dạy bảo thì chống trái lại, coi như kẻ thù, không phải cha con, vong ân bội nghĩa, không chút báo đền. Họ chỉ phóng túng, đam mê tửu sắc, gây gỗ xung đột, không biết tình người, vô nghĩa vô lễ, không thể can ngăn. Nhu cầu quyền thuộc đầy đủ thiếu thốn, họ không đoái hoài, vong ân cha mẹ, bất nghĩa với thầy. Thân miệng và ý, chưa từng làm thiện, không tin kinh pháp của chư Phật dạy, không tin thiện ác nhân quả sanh tử, muốn hại bậc thánh, khuấy rối chúng tăng, ngu si tối tăm cho là trí huệ, không biết sống chết từ đâu đến đi. Họ không có lòng nhân ái hiếu thuận, mà thích sống lâu. Cố công khuyên dạy, đều bỏ ngoài tai, mồm miệng hết lời, cũng chẳng ích gì, bởi tâm bít lấp, ý khó mở bày. Khi sắp mạng chung, vừa sợ vừa lo, trước không tu thiện, gần chết ăn năn thì sao cho kịp. Ở giữa trời đất, năm đường rõ ràng, thiện ác báo ứng, họa phước nối nhau, thân mình chịu lấy, không ai thay thế. Người hiền làm thiện, từ vui đến vui, từ sáng vào sáng. Người xấu làm ác, từ khổ đến khổ, từ tối đến tối. Không ai ngoài Phật, biết rõ lẽ này. Lời Phật dạy bảo, ít ai tin nhận, vì thế cho nên sanh tử không thôi, ác đạo không dứt. Những người như thế khó nói hết được. Do đó tự nhiên có ba cõi ác, khổ não vô lượng, xoay vần trong đó đời đời kiếp kiếp không lúc nào ra, khó thoát khỏi được, khổ không nói hết.

Những điều như thế, năm ác năm khổ, năm ngọn lửa đốt như đám lửa lớn thiêu cháy thân người. Nếu chịu tự mình nhất tâm chế ngự thân ngay ý chính, ngôn hạnh hiệp nhau, làm việc chí thành, chỉ làm điều thiện, không làm điều ác, bản thân độ thoát, được nhiều phước đức, được mạng sống lâu của cõi niết-bàn. Đó là năm điều thiện lớn trong đời.

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

LỚP LỚP KHUYÊN DẠY

Phật bảo Di-lặc:

- Ta bảo các ông về năm điều ác, năm điều thống khổ, năm lửa thiêu đốt xoay vần sanh khởi, nếu người nào phạm thì phải sa đọa vào ba đường ác. Hoặc ngay đời này, trước bị bệnh khổ muốn sống không được, muốn chết không xong. Đại chúng nên biết, người đó khi chết đọa vào tam đồ, đau khổ sâu não, tự thiêu đốt mình. Oán thù gặp gỡ, rồi giết hại nhau, trước từ lỗi nhỏ mà thành họa lớn. Đều do tham đắm của cái sắc đẹp, chẳng chịu bố thí, chỉ muốn thỏa lòng, không kể phải quấy, bị si dục bức, tranh lợi riêng mình. Phú quý vinh hoa thỏa thích nhất thời, không chịu nhẫn nhịn, không lo tu thiện. Oai thế không lâu rồi sẽ mất hết, lưới trời giăng mở, tự nhiên hiển lộ, đau đáu kinh hoàng, lọt vào trong đó, xưa nay đều thế, đau khổ đáng thương.

Các ông được nghe lời Phật dạy bảo, phải nghĩ kỹ càng, mỗi người tự giữ, suốt đời không lười. Tôn trọng bậc thánh, kính mến người thiện, nhân từ bác ái, phải cầu giải thoát, nhổ sạch sanh tử, gốc của điều ác, thoát ba đường dữ, lo sợ thống khổ. Các ông làm thiện, điều nào bậc nhất? Phải nên tự giữ thân mũi tai mắt, miệng lưỡi thẳng ngay. Thân tâm trong sạch tương ưng với thiện, đừng theo thị dục, phạm các điều ác. Lời nói sắc mặt phải hiện ôn hòa. Thân hành phải chuyên, động tác nhìn ngó, an định thông thả, đừng có hấp tấp, sau phải ăn năn, vì không xét kỹ, mất đi công phu.

CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY

NHU NGƯỜI NGHÈO ĐƯỢC CỦA BÁU

- Các ông hãy nên vun nhiều công đức, đừng phạm giới cấm, nhẫn nhục tinh tấn, từ bi chuyên nhất, trai giới trong sạch một ngày một đêm thì hơn ở cõi Cực Lạc làm thiện suốt một trăm năm. Tại sao như thế? Cõi nước Phật đó, tất cả dân chúng đều chứa việc thiện, không có mấy ác. Cõi này tu thiện trong mười ngày đêm, hơn ở cõi nước chư Phật phương khác làm thiện ngàn năm. Tại sao như thế? Tại vì cõi nước của chư Phật khác phước đức tự nhiên, không nơi tạo ác. Chỉ thế gian này thiện ít ác nhiều, uống đắng ăn độc chưa từng ngừng nghĩ. Ta

thương các ông, khổ tâm dạy bảo, trao cho kinh pháp, các ông phải cố giữ gìn suy tư, thực hành tất cả. Nam nữ sang hèn, quyền thuộc bằng hữu phải khuyên bảo nhau, phải kiểm soát nhau, hòa thuận vui vẻ, yêu thương từ hiếu. Nếu có lỗi lầm phải tự ăn năn, bỏ ác làm thiện, sáng nghe chiều sửa, phụng trì kinh luật giống như người nghèo bắt được của báu, sửa lỗi làm cũ, đổi mới đề phòng những lỗi chưa có. Tẩy sạch tâm tư, cải đổi hành vi, tự nhiên cảm thông, nguyện ước thành tựu.

Phật đi đến đâu, thành ấp tụ lạc đều được giáo hóa, thiên hạ hòa thuận, trời trăng trong sáng, mưa gió đúng mùa, tai họa đều không, dịch bệnh chẳng có, nước thịnh dân an, binh đao chẳng dùng, tôn trọng nhân đức, chuyên làm lễ nghĩa. Nước không giặc cướp, dân không oan ức, mạnh không hiếp yếu, tất cả ấm no. Ta thương các ông hơn mẹ thương con. Ta ở cõi này chứng thành Phật quả, lấy thiện dẹp ác, dứt khổ sanh tử, khiến được năm đức an ổn vô vi. Ta niết bàn rồi, kinh đạo lần diệt, nhân dân đua nịnh, làm các việc ác thì năm điều khổ, năm ngọn lửa đốt càng nguy hơn trước. Các ông phải nên khuyên răn lẫn nhau, làm đúng pháp Phật, không được trái phạm.

Bồ-tát Di-lặc chấp tay bạch Phật:

- Người đời khổ ác, nặng nề như thế, Phật đều xót thương và độ thoát cho, chúng con xin vâng theo lời Phật dạy không dám trái phạm.

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

ĐÁNH LỄ PHẬT, ÁNH SÁNG HIỆN RA

Phật bảo A-nan:

- Các ông muốn thấy Phật Vô Lượng Thọ thanh tịnh bình đẳng, bồ-tát, la-hán và cõi nước đó, nên hướng về tây, phía mặt trời lặn cung kính đánh lễ xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật.

A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy quay mặt về tây, chấp tay đánh lễ rồi bạch Phật rằng:

- Nay con nguyện được thấy nước Cực Lạc và Phật Di-đà, phụng thờ cúng dường, trông các căn lành.

Trong lúc đánh lễ, A-nan bỗng thấy Phật A-di-đà dung nhan thù thắng, thân tướng cao lớn, vi diệu đoan nghiêm như núi vàng ròng, vượt lên tất cả trên các thế giới. A-nan lại nghe chư Phật mười phương xưng dương tán thán đức Phật Di-đà có nhiều công đức.

A-nan bạch rằng:

- Thế giới trong sạch của đức Phật đó thật chưa từng có. Con nguyện vãng sanh vào cõi nước ấy.

Đức Phật bảo rằng:

- Người sanh nước đó đã từng gần gũi vô lượng chư Phật, trông các công đức. Ông muốn sanh về thì phải nhất tâm quy y chiêm ngưỡng.

Lúc đức Thế Tôn nói lời đó rồi, Phật A-di-đà liền từ bàn tay phóng ra vô lượng ánh sáng, chiếu soi khắp các cõi nước. Ngay lúc bấy giờ, các nước chư Phật cũng đều hiện rõ như trong một tâm. Do nhờ ánh sáng của Phật Di-đà thù thắng trong sạch, nên ở cõi này các núi lớn nhỏ Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim Cang, Thiết Vi... sông ngòi, rừng cây, cung điện, trời, người, tất cả cảnh giới đều được thấy rõ. Như mặt trời mọc, ánh sáng chiếu soi khắp cả thế gian, hang động tối tăm cho đến địa ngục đều được khai mở, đồng một màu sắc. Như gặp thủy tai, tất cả thế giới, muôn vật chìm ngập, mênh mông trắng xóa, chỉ thấy màu nước. Ánh sáng Phật kia cũng giống như thế. Tất cả ánh sáng bờ-tát, thanh văn đều bị che mờ, chỉ ánh sáng Phật lung linh rực rỡ. Chúng trong pháp hội, trời rồng tám bộ, người và phi nhân đều thấy các thứ trang nghiêm thanh tịnh của nước Cực Lạc. Phật A-di-đà ở trên tòa cao, oai đức vời vợi, tướng tốt chói sáng. Thanh văn, bờ-tát cung kính vây quanh. Giống như núi chúa, vượt trên mặt biển, ánh sáng chiếu rực, trong sạch thẳng ngay, không có dơ uế và loại dị hình, chỉ toàn là những chất liệu quý báu dùng để trang nghiêm. Trong đó thánh hiền cùng nhau an trụ.

Bấy giờ, A-nan và chúng bờ-tát đều rất vui mừng hớn hở đánh lễ, đầu chạm xuống đất, xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật.

Chư thiên, nhân dân, các loài côn trùng thấy ánh sáng này, bao nhiêu bệnh khổ, không trị tự lành. Phiền não sâu lo đều được giải thoát, đều phát lòng từ, cố gắng tu thiện, mừng rỡ vui thích. Chuông khánh, cầm sắt, không hầu, nhạc khí không đánh tự kêu, không thổi tự phát năm thứ thanh âm. Chư thiên, nhân dân trong cõi nước Phật, mỗi người cầm hoa từ trong hư không rải cúng dường Phật. Bấy giờ, phương tây ở cách rất xa thế giới Ta-bà đến cả trăm ngàn câu-chi-na cõi, nhờ thần lực Phật như ở trước mặt. Như dùng thiên nhãn thấy một tâm xa, chúng sanh cõi kia thấy cõi Ta-bà cũng rõ như vậy. Thấy đáng đại giác Thích-ca Mâu-ni hiện đang nói pháp và các tỷ-kheo cung kính vây quanh.

CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN

BỜ-TÁT TỪ THỊ THUẬT LẠI ĐIỀU MÌNH TRÔNG THẤY

Bấy giờ, Phật bảo A-nan và ngài Từ Thị:

- Các ông có thấy cõi nước Cực Lạc đầy những cung điện lầu gác ao suối, rừng cây vi diệu trang nghiêm hay không? Các ông có thấy chư thiên cõi Dục cho

đến chư thiên trời Sắc Cứu Cánh rải các hoa thơm như mưa khắp cùng cõi Phật đó chăng?

A-nan bạch Phật:

- Vâng, con đã thấy!

- Ông có nghe Phật Vô Lượng Thọ Quang dùng đại âm thanh thuyết pháp giáo hóa các chúng sanh chăng?

- Vâng, con đã nghe!

Đức Phật lại nói:

- Các ông có thấy chúng thuần thanh tịnh ở cõi nước đó đi trong hư không, mang theo cung điện không bị trở ngại, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật và niệm hiệu Phật không hề gián đoạn, cũng như các chim ở trong hư không hót ra tiếng hay đều do Phật đó biến hóa ra chăng?

Di-lặc thưa rằng:

- Như lời Phật nói, con đều đã thấy.

Phật hỏi Di-lặc:

- Nhân dân nước kia, có người thai sanh, ông có thấy chăng?

Di-lặc trả lời:

- Bạch đức Thế Tôn! Con thấy chúng sanh ở cõi nước đó an trụ trong thai như ở cung điện của trời Dạ Ma. Lại thấy chúng sanh ngồi thể kiết già trong thai hoa sen, tự nhiên hóa sanh. Do nhân duyên gì mà nhân dân kia có người thai sanh, có người hóa sanh?

CHƯƠNG BỐN MƯƠI

DO NGHI NGỜ MÀ SANH Ở VÙNG BIÊN ĐỊA

Phật bảo Di-lặc:

- Nếu có chúng sanh dùng tâm nghi ngờ tu các công đức, nguyện sanh nước đó, không biết Phật trí, bất tư nghi trí, bất khả xúng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Đối các trí này, nghi hoặc không tin, chỉ tin tội phước mà tu căn lành, nguyện sanh nước đó. Lại có chúng sanh chứa công đức lành mong cầu Phật trí, phổ biến trí, vô đẳng trí, oai đức quảng đại bất tư nghi trí, nhưng lại đối với căn lành của mình thì không tự tin, nên vãng sanh về cõi thanh tịnh đó, ý chí do dự, tâm không chuyên nhất, nhưng do đời trước niệm Phật liên tục, kết thành gốc thiện, nguyện được vãng sanh. Những hạng người này vì nhân

duyên đó tuy cũng được sanh, nhưng không đến trước Phật Vô Lượng Thọ, chỉ ở biên giới trong thành bảy báu của cõi nước kia. Phật không muốn thế, tâm họ hướng về mà thân cảm nên.

Dù cũng thọ thân trong hoa sen báu nơi ao thất bảo, ăn uống khoái lạc như trời Đao-lợi, những chúng sanh này chỉ ở trong thành, không ra khỏi được, nhà ở trên đất, không thể to nhỏ theo ý mình muốn. Trải năm trăm năm thường không thấy Phật, không nghe kinh pháp, không thấy được chúng bồ-tát, thanh văn. Người này trí huệ không được sáng suốt, biết kinh pháp ít, tâm không mở tỏ, ý không vui vẻ, cho nên nơi đó gọi là thai sanh.

Lại có chúng sanh hiểu tin Phật trí cho đến thắng trí, dứt bỏ nghi hoặc, tự tin căn lành của chính mình có, tạo các công đức, chí tâm hồi hướng, đều được hóa sanh trong hoa sen báu, ngồi thế kiết già, ở trong khoảnh khắc thân tướng chói sáng, trí huệ công đức như các bồ-tát thành tựu đầy đủ.

Di-lặc nên biết, người hóa sanh kia trí huệ thù thắng, còn người thai sanh trong năm trăm năm không thấy tam bảo, không biết pháp thức của các bồ-tát, không được tu tập các công đức lành, không có nhân duyên phụng thờ đức Phật Vô Lượng Thọ Quang. Các ông nên biết, người này đời trước không có trí huệ, lại thường nghi ngờ nên mới như thế.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

PHIÊN NẢO HẾT, THẤY ĐƯỢC PHẬT

Thí như nhà vua Chuyển Luân Thánh vương có ngục bảy báu, vương tử bị tội, đem giam trong đó. Lầu gác cung điện, trướng gấm giường vàng, lan can cửa sổ, bàn ghế trang sức bằng các châu báu. Âm thực y phục cũng giống như vua, nhưng dùng khóa vàng xích hai chân lại. Các vương tử nhỏ thích việc ấy không?

Di-lặc bạch Phật:

- Thừa Thế Tôn không! Vương tử bị nhốt, tâm không tự tại, muốn tìm mọi cách để mong thoát ra, cầu cứu cận thần, cũng không toại ý. Vua cha vui vẻ, mới được thả ra.

Phật bảo Di-lặc:

- Các chúng sanh đó cũng lại như thế, nếu có nghi ngờ mà cầu Phật trí đến quảng đại trí, lại không tự tin, căn lành của mình, nhờ nghe tên Phật mà khởi lòng tin, nên tuy vãng sanh, ở trong hoa sen, không ra khỏi được. Ở trong thai hoa tưởng như cung điện, như là vườn hoa. Tại sao như thế? Nơi đó trong sạch, không có nhơ nhớp, nhưng năm trăm năm không thấy tam bảo, không được cúng dường, phụng thờ chư Phật, xa lánh tất cả căn lành thù thắng, vì thế là khổ, nên không ưa

thích. Nếu chúng sanh đó biết được tội xưa, tự mình ăn năn cầu ra khỏi đó. Khi tội lỗi hết mới được ra khỏi, liền đến được chỗ Phật Vô Lượng Thọ dự nghe kinh pháp, rất lâu mới được hiểu rõ hoan hỷ, mới được cúng dường vô lượng chư Phật, tu tập công đức. Này A-dật-đa! Nên biết nghi ngờ đối với bồ-tát rất là tổn hại, mất đi lợi lớn. Do đó phải biết nên thường hiểu rõ tin tưởng trí huệ vô thượng của Phật.

Di-lặc bạch Phật:

- Tại sao cõi này có hạng chúng sanh cũng tu pháp thiện mà không mong cầu vãng sanh nước đó?

Phật bảo Di-lặc:

- Hạng chúng sanh này trí huệ kém cõi, cho rằng Tây Phương không bằng cõi trời nên không cầu sanh.

Di-lặc bạch Phật:

- Hạng chúng sanh này phân biệt lầm lẫn, không cầu vãng sanh về cõi nước Phật, sao khỏi luân hồi?

Phật bảo Di-lặc:

- Hạng chúng sanh đó gieo trồng căn lành, không thể lìa tướng, không cầu trí Phật, say đắm thú vui ở cõi thế tục, phước báo thế gian, tuy cũng tu phước, cầu quả trời người. Lúc có kết quả, đầy đủ tất cả, nhưng không thể ra khỏi ngục ba cõi. Giả như cha mẹ, vợ con quyến thuộc muốn cứu vớt họ, nhưng tà kiến mạnh thường lôi kéo họ ở trong luân hồi, không được tự tại. Các ông thấy đó, những người ngu si không trồng căn lành, dùng trí thế tục, tăng thêm tâm tà, làm sao thoát khỏi nạn lớn sanh tử.

Lại có chúng sanh tuy trồng căn lành, tạo phước điền lớn, chấp tướng phân biệt, tình chấp sâu nặng, cầu khỏi luân hồi, nhưng không thể được. Dùng trí vô tướng trồng các công đức, thân tâm trong sạch, xa lìa phân biệt, cầu sanh Tịnh Độ, hướng đến đạo quả, giác ngộ của Phật, thì được sanh về cõi nước chư Phật, vĩnh viễn giải thoát.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI

BỒ-TÁT VÃNG SANH

Di-lặc bạch Phật:

- Thế giới Ta-bà và những cõi nước của các Phật khác, bồ-tát bất thoái sanh về Cực Lạc, số ấy bao nhiêu?

Phật bảo Di-lặc:

- Thế giới này có bảy trăm hai mươi ức vị bồ-tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, trồng các công đức sẽ được sanh về cõi nước Phật đó. Bồ-tát hạnh nhỏ tu tập công đức sẽ vãng sanh về không thể kể hết. Không riêng bồ-tát ở thế giới ta, mà các bồ-tát ở các cõi nước của chư Phật khác cũng lại như thế. Từ cõi nước của đức Phật Viễn Chiếu có mười tám ức, các bồ-tát lớn cũng sanh về đó. Ở phương đông bắc, nước Phật Bửu Tạng có chín mươi ức bồ-tát bất thoái sanh về nước đó. Từ cõi nước của Phật Vô Lượng Âm, cõi Phật Quang Minh, cõi Phật Long Thiên, cõi Phật Thắng Lực, cõi Phật Sư Tử, cõi Phật Ly Trần, cõi Phật Đức Thủ, cõi Phật Nhân Vương, cõi Phật Hoa Tràng, những vị bồ-tát ở ngôi bất thoái vãng sanh về đó, hoặc hai trăm ức, hoặc trăm ngàn ức, hoặc một vạn ức. Phật thứ mười hai tên Vô Thượng Hoa, ở nơi nước đó vô số bồ-tát là bậc bất thoái, trí huệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô số chư Phật, đầy đủ tinh tấn hướng về nhất thừa, ở trong bảy ngày nhiếp thọ tất cả pháp môn kiên cố của các đại sĩ tu tập trong trăm ngàn ức kiếp số. Hàng bồ-tát này đều sẽ vãng sanh về nước Cực Lạc. Phật thứ mười ba tên là Vô Úy, từ cõi kia có bảy trăm chín mươi ức vô số lượng bồ-tát lớn nhỏ, các vị tỷ-kheo đều sẽ vãng sanh về nước Cực Lạc. Dù chỉ nêu tên chư Phật trong khắp mười phương cõi nước và chúng bồ-tát sẽ được vãng sanh, dù trọn kiếp số cũng chẳng kể hết.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA

KHÔNG PHẢI TIÊU THỪA

Phật bảo Từ Thị:

- Ông nay có thấy các bồ-tát đó được lợi nhiều chăng? Nếu có những kẻ thiện nam, tín nữ được nghe danh hiệu Phật A-di-đà, khởi lên một niệm vui vẻ ưa thích, quy y chiêm ngưỡng, như thuyết tu hành. Phải biết người này được lợi ích lớn, được các công đức như đã nói trên, tâm không hạ liệt, cũng không cống cao, căn lành tăng trưởng. Ông nên biết rằng, người này không phải là hạng Tiêu thừa, mà họ chính là hàng đại đệ tử ở trong pháp ta. Do đó ta bảo các chúng trời người, A-tu-la thấy nên ham tu tập, sanh tâm hy hữu. Phải xem kinh này như đại đạo sư, vì muốn khiến cho chúng sanh mau được an trụ vào quả bất thoái và cũng muốn thấy cõi nước Phật kia trang nghiêm thù thắng tiếp nhận chúng sanh. Người đủ công đức nên khởi tinh tấn nghe pháp môn này, do vì cầu pháp mà không sanh tâm lười biếng đua dối, dù vào lửa dữ cũng không lui sụt. Tại vì sao thế? Vô số bồ-tát thấy đều mong cầu pháp thượng diệu này, tôn trọng nghe nhận, không sanh chống trái. Có những bồ-tát muốn nghe kinh này mà chưa được nghe, do đó các ông phải cầu pháp này.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN

TIẾP NHẬN SỰ THỌ KÝ BỒ-ĐỀ

- Nếu ở tương lai, hoặc đời mạt pháp, có chúng sanh nào trồng các căn lành, phải biết người ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Do sức hộ trì của đức Phật đó mà được pháp môn rộng lớn nhiệm mầu, tiếp nhận thọ trì, chứng nhất thiết trí. Ở trong pháp đó, người ấy có được hiểu biết rộng lớn, được nhiều vui vẻ, giảng giải cho người, thường thích tu hành. Các nam nữ nào đối với pháp này đã cầu, đang cầu, sẽ cầu đều được ích lợi rất lớn. Các ông phải nên tin tưởng, trồng các căn lành, thường phải tu tập, đừng để nghi trệ mà thành tù ngục trong núi châu báu.

Này A-dật-đa! Như những chúng sanh đủ oai đức lớn thì mới diễn được pháp môn quý giá rộng lớn thế ấy. Vì không có thể nghe được pháp này, một ức bồ-tát phải bị lui sụt đối với quả vị Vô thượng chánh giác.

Như chúng sanh nào đối với kinh này biên chép cúng dường thọ trì đọc tụng, vì người giảng giải dù trong chốc lát, khuyên người khác nghe tâm không phiền muộn, ngày đêm suy tư về cõi nước đó và các công đức Phật A-di-đà, thì người đó sẽ không bị lui sụt đạo vô thượng nữa. Người đó lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới đều tràn ngập lửa, cũng vượt qua được mà sanh nước kia. Người này đã từng gặp Phật quá khứ, đã được thọ ký, tất cả Như Lai đều cùng khen ngợi. Vì thế chúng sanh phải nên chuyên tâm tiếp nhận tin tưởng thọ trì đọc tụng như thuyết mà hành.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM

CHỈ CÒN KINH NÀY

Ta nói kinh này để chúng sanh thấy Phật Vô Lượng Thọ và nước Cực Lạc mà mong sanh về, chớ để sau khi ta nhập niết-bàn lại sanh nghi hoặc. Đến đời sau này, khi kinh đạo diệt, thương xót chúng sanh, ta dùng thần lực giữ lại kinh này trong một trăm năm. Nếu chúng sanh nào gặp được kinh này, tùy theo ý muốn đều được độ thoát. Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, các kinh của Phật cũng khó thấy nghe. Gặp thiện tri thức, nghe pháp thực hành cũng lại rất khó. Nếu gặp kinh này, tin ưa thọ trì là khó trong khó, không gì khó hơn. Nếu chúng sanh nào nghe được tên Phật, tâm từ trong sạch, hớn hở vui mừng, cả mình rớn ốc, hoặc là bật khóc, là do đời trước từng tu Phật đạo, do đó không phải là hạng phàm nhân. Nếu nghe tên Phật mà sanh hồ nghi, nghe kinh pháp Phật cũng không tin tưởng, thì

chúng sanh đó đến từ cõi ác, nạn trước chưa hết, chưa được độ thoát, thế nên tâm sanh hoài nghi không tin.

CHƯƠNG BỐN MƯỜI SÁU KHUYÊN NÊN KIÊN TRÌ TU HÀNH

Phật bảo Di-lặc:

- Các pháp vô thượng của các đức Phật là pháp sâu xa, mười lực vô úy, vô ngại vô trước, cùng với các pháp ba-la-mật-đa của hàng bồ-tát, không phải dễ gặp. Người nói được pháp cũng khó mở bày, người nghe tin chắc cũng rất khó được. Ta nay như lý tuyên thuyết pháp môn vi diệu rộng lớn, tất cả chư Phật đều đồng khen ngợi. Nay trao các ông phải khéo giữ gìn mãi làm lợi ích cho loài hữu tình, chớ để chúng sanh phải bị sa đọa vào năm đường ác, chịu các khổ nạn. Các ông phải nên siêng năng tu hành theo lời ta dạy, phải hiếu với Phật, thường nhớ ân thầy, làm cho pháp này còn lâu ở đời, phải nên kiên trì, đừng để tiêu mất. Không được hư vọng, thêm bớt kinh pháp, thường niệm miên mật, mau chứng được đạo. Pháp ta như thế, ta đã nói xong, việc làm Như Lai, các ông phải nên làm theo như vậy, tu những phước lành, cầu sanh Tịnh Độ.

CHƯƠNG BỐN MƯỜI BẢY CÓ PHƯỚC HUỆ MỚI ĐƯỢC NGHE

Ngay lúc bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Nếu đời trước không tu phước huệ
Chánh pháp này sẽ chẳng được nghe
Nếu từng cúng dường chư Như Lai
Tức hay vui vẻ tin pháp này.
Kiêu mạn, lừa dối và tà kiến
Khó tin Phật pháp rất nhiệm mầu
Ví như kẻ mù trong đêm tối
Không thể dẫn đường cho người khác.
Chỉ người gặp Phật, trông căn lành
Cứu vớt thế gian mới tu được
Nghe xong thọ trì và biên chép*

Đọc tụng giảng giải và cúng dường
 Như thế nhất tâm cầu Tịnh Độ
 Quyết định sanh về nước Cực Lạc
 Giả sử lửa cháy cả đại thiên
 Nhờ oai đức Phật đều thoát khỏi.
 Biển trí rộng sâu của Phật-đà
 Chỉ Phật với Phật mới biết được
 Thanh văn ức kiếp suy trí Phật
 Hết cả thân lực không lường được.
 Công đức của Phật, Phật tự biết
 Chỉ có Thế Tôn mới chỉ dạy
 Thân người khó được, Phật khó gặp
 Tín huệ, nghe pháp khó càng khó.
 Nếu các hữu tình sắp thành Phật
 Hạnh siêu Phổ Hiền, đến bờ kia
 Cho nên người trí biết rộng sâu
 Đều phải tin ta lời như thật.
 Diệu pháp như thế, may được nghe
 Phải thường niệm Phật sanh hoan hỷ
 Thọ trì, độ khắp chúng sanh tử
 Phật nói người này chính bạn lành.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM

NGHE KINH ĐƯỢC LỢI ÍCH

Bây giờ, đức Phật nói kinh pháp này, có đến một vạn hai ngàn ức số chúng sanh cõi trời, cõi người thoát ly phiền não, chúng pháp nhãn tịnh; có hai mươi ức chúng sanh chúng đắc quả A-na-hàm; sáu ngàn tám trăm đại tỳ-kheo chúng hết các phiền não, tâm được giải thoát; đến bốn mươi ức các vị bồ-tát tâm không lui sụt đối với quả vị vô thượng bồ-đề, hồi hướng công đức để tự trang nghiêm; hai mươi lăm ức các loài chúng sanh được bất thoái nhãn; bốn trăm vạn ức số na-do-tha trăm ngàn chúng sanh phát tâm bồ-đề, trồng các căn lành nguyện sanh Cực

Lạc thấy Phật Di-đà, đều sẽ vãng sanh về cõi Phật kia. Mỗi vị một cõi lần lượt thành Phật đồng một danh hiệu Diệu Âm Như Lai.

Hoặc ngay đời này, hoặc ở đời sau, có chúng sanh nào, ở cõi nước Phật trong khắp mười phương thấy Phật Di-đà, thì mỗi phương đó sẽ có tám vạn ức số chúng sanh được Phật thọ ký pháp nhãn thanh tịnh, thành Vô thượng giác. Các chúng sanh ấy đều nhờ nguyện lực từ kiếp xa xưa của Phật Di-đà, đều được vãng sanh về nước Cực Lạc.

Bấy giờ, trong khắp đại thiên thế giới chấn động sáu cách, đều hiển hiện ra thần biến hiếm có, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Chư thiên trên không trỗi các âm nhạc phát ra những thứ âm thanh vui vẻ. Cho đến chư thiên ở trời Sắc Giới thấy đều được nghe khen chưa từng có. Vô số hoa đẹp rơi xuống như mưa.

Tôn giả A-nan, bồ-tát Di-lặc và các bồ-tát, thanh văn, trời, rồng, tám bộ quý thần, tất cả đại chúng nghe lời Phật nói thấy đều vui vẻ tin nhận thực hành.

-o0 Nam Mô A Di Đà Phật 0o-



MƯỜI BỐN ĐIỀU CA NGỢI KINH VÔ LƯỢNG THỌ

(Trích từ sách Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ của cụ Hoàng Niệm Tổ)

Tóm tắt tiểu sử của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (dựa theo tài liệu của hội Trung Hoa Bảo Điện - Hoa Lục):

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ pháp hiệu Long Tôn, ngoại hiệu Tâm Thị, Lạc Sanh, biệt hiệu Lão Niệm, Bất Thối Ông. Cư sĩ sanh ngày mùng Sáu tháng Ba năm Quý Sửu (1913). Cha mất sớm. Mẫu thân là cụ bà Mai thái phu nhân một lòng tin tưởng Phật pháp, lễ kính Tam Bảo.

Năm 20 tuổi, cư sĩ theo học tại đại học Công Nghiệp Bắc Kinh. Lần đầu đọc đến kinh Kim Cang, cư sĩ đã thâm nhập được diệu lý Vô Trụ Sanh Tâm, trong tâm chấn động lớn lao. Từ đấy trở đi, cư sĩ nhiều lượt cảm thấy như được đề hồ Quán đảnh, thân tâm trong ngoài thanh lương, nhuận trạch.

Năm 1935, lúc cụ 22 tuổi, làm việc trong ngành khai thác than đá; có một lần, trong giấc mộng, thấy cả nhà đều rỗng không, tâm chợt trở thành một phiến rỗng rang. Đó là lần khai ngộ đầu tiên. Trong thời kỳ kháng Nhật, Trung Hoa chìm đắm trong chiến tranh, cụ lại càng thêm tinh thành học Phật, đã từng quy y với bậc cao tăng đương đại như Hư Vân lão hòa thượng, thượng sư Liên Hoa Chánh Giác Vương của phái Cổ Mật Hồng Giáo (Nyingmapa) và thượng sư Công Cát của phái Tây Tạng Bạch Giáo (Kargyupa).

Năm 1944, lúc cụ 32 tuổi, kháng chiến thắng lợi, cụ được câu ruột là lão cư sĩ Mai Quang Hy dẫn đến tham học với bậc Thiên Tịnh đại đức là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Cụ thâm hoạch được lợi ích lớn lao, được cụ Hạ coi là đệ tử đặc ý.

Năm 1953, lúc cụ 40 tuổi, làm giáo sư tại đại học Thiên Tân. Trong thời gian này, cụ ra sức tu hành, tham học kinh điển; có một ngày nọ, bao nhiêu kiến giải chợt dứt bật hết. Cụ đem trình lên Hạ đại sĩ (Cư sĩ Hạ Liên Cư) giám định, cụ được Hạ công án khả là chân khai ngộ, khen ngợi đã đạt Nhất Tâm. Kế đó, thượng sư Liên Hoa Chánh Giác Vương cũng xác nhận cụ Hoàng đã khai ngộ không còn nghi ngờ gì nữa.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Kim Cang thượng sư trong Mật Tông, vào năm 1959, lúc cụ 46 tuổi, cụ được truyền thừa ngôi vị Kim Cang A Xà Lê của Liên Hoa Tinh Xá, kế thừa y bát và di chúc của thượng sư Liên Hoa Chánh Giác Vương thuộc phái Cổ Mật Hồng Giáo (Nyingmapa) Mật Tông.

Từ năm 1980 trở đi (trước khi cụ bắt tay soạn thảo cuốn Chú Giải nói trên), cụ đã hiện tướng mang nhiều trọng bệnh. Bác sĩ nhiều lượt buộc cụ phải ngưng trước tác và giảng dạy Phật pháp để hưu dưỡng cho đến khi hoàn toàn bình phục, nhưng cụ bỏ qua những lời khuyên ấy, dốc trọn sức mình trong công cuộc hoằng

ương Tịnh Độ. Nhận thấy từ chúng người Hoa, nhất là hàng tại gia cư sĩ ở hải ngoại, nhiều người thiếu căn bản Hán học nên chưa thể lãnh hội trọn vẹn ý chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, cụ bắt đầu trước tác cuốn Đại Kinh Bạch Thoại Giải nhằm giải thích, diễn giải ý nghĩa từng câu kinh bằng văn ngôn đương đại. Dù nhiều phen nhọc nhằn để cố gắng hoàn tất tác phẩm ấy trong khi thân mang trọng bệnh nhưng do lòng từ bi, cụ vẫn tùy cơ duyên thuyết giáo cho những kẻ hữu duyên, suốt ngày bận rộn không ngừng nghỉ.

Ngày Hai Mươi Bảy tháng Ba năm 1992 cụ hiện tướng vãng sanh, mỉm cười từ biệt đại chúng rồi an nhiên theo Phật A-di-đà và Thánh chúng về Cực Lạc.

Ngày mùng Bảy tháng Tư năm 1992, đại chúng làm lễ trà tỳ. Di cốt của Hoàng đại sĩ trắng như tuyết. Lúc bốc tro, đại chúng tìm được hơn một trăm viên xá lợi ngũ sắc. Các chùa Quảng Hóa Tự, Quán Âm Điện và Vãng Sanh Đường mỗi nơi xin cung thỉnh một viên xá lợi để tứ chúng chiêm ngưỡng, phụng thờ. Số xá lợi còn lại được các chùa trong và ngoài Trung Hoa tranh nhau cung thỉnh về thờ.

Ngoài việc trước thuật, cụ còn tích cực diễn giảng Phật pháp hoặc giảng dạy pháp môn Tịnh Độ tại các nơi như Trung Quốc Phật Học Viện, hệ thống các chùa thuộc Cư Sĩ Lâm và đặc biệt là chùa Quảng Hóa. Do biện tài vô ngại, cụ từng được đài phát thanh trung ương ở Bắc Kinh cho phép diễn giảng Phật Pháp hằng tuần trên làn sóng điện. Cụ cũng từng được mời ra nước ngoài để giảng pháp tại các Niệm Phật Đường của hòa thượng Tịnh Không cũng như các hệ thống Niệm Phật Đường, tự viện khác. Đối với cụ Hoàng Niệm Tổ, hòa thượng Tịnh Không một mực kính trọng, khâm phục, ngưỡng mộ, xưng tụng cụ là bậc đại sĩ hoằng dương Tịnh Tông đương đại và tự nhận mình là kẻ hậu học.

1. Người muốn tu Tịnh nghiệp, nhất định phải đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì kinh này là chủ chốt của mọi kinh Tịnh Tông. Không đọc kinh này thì không thể thâm nhập. Đọc kinh này thì mới có thể đắc tổng trì.

Người đã tu Tịnh nghiệp, không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì kinh này thuật đầy đủ không sót về khổ vui và nhân quả của thế gian và xuất thế gian. Không đọc kỹ thì không thể có chánh tín vững chắc. Đối với Y báo, Chánh báo của cõi Cực Lạc và phương pháp cách thức tu trì, nếu không đọc kinh này thì khó mà hiểu rõ.

2. Người tu Thiên, cần phải đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì pháp môn Trì Danh niệm Phật, tức là vô thượng thâm diệu thiên; vì Di-đà tức là tự tánh; vì Tịnh Độ tức là duy tâm. Vì “Có Thiên có Tịnh Độ, giống như hổ mọc thêm sừng”. Và cũng vì ngay tại Tịnh tức là Thiên; vì ngoài Tịnh thì không

có Thiên; vì không tin Tịnh Độ, tức là không tin Thiên cũng tức là không tin tự tâm.

3. Người học Mật, cần phải đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì từ ngay đầu kinh “Thượng sư thuyết pháp, nhập địa vị Quán đảnh, thọ ký bồ-đề” cho đến “Đạo tràng trang nghiêm, Bốn tôn phóng quang”, toàn bộ đầy đủ bốn thứ Mạn-đà-la. Và cũng vì cõi Mật Nghiêm không lia Cực Lạc.

4. Người tu theo Tông Hiền Thủ, không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì các đại bồ-tát đều cùng tuân tu đức của Phổ Hiền Đại sĩ; vì chỗ nào cũng dẫn dắt về Cực Lạc; vì kinh này thuần hiểu Lý Sự vô ngại. Và cũng vì kinh này tức là Trung bản Hoa Nghiêm, vì Cực Lạc tức là Hoa Tạng.

5. Người tu theo tông Thiên Thai, không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì theo kinh văn mà thành kính đọc, thì Chỉ Quán đã đầy đủ, không trải qua thứ lớp mà tự đang ở trong Viên đốn môn; vì ngay nơi cảnh tức là tâm, vì “Hội tam quy nhất”. Và cũng vì kinh này tức là cái mà kinh Pháp Hoa gọi là “*Duy thử nhất sự thật, dư nhị tác phi chơn*”, “*Chỉ một việc này thật, hai thứ chẳng phải chơn*”.

6. Người tu theo tông Pháp Tướng, không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì Y báo, Chánh báo của cõi Cực Lạc tức là Pháp tướng; vì Tín, Nguyện, Trì Danh là Duy thức. Do nguyện sanh mà ngộ Vô sanh, do Y tha mà chứng Viên thật; vì nhập Hữu đắc Không, chuyển Thức thành Trí.

7. Người đã trì kinh A-di-đà, lại đọc kinh Vô Lượng Thọ, thì đốn giác, tâm địa khai minh. Đã đọc kinh này, lại trì kinh A-di-đà, thì càng thấy giản dị, vi diệu, tinh thuần, cấp thiết. Vì y theo kinh này mà “Phát bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thì mới được Nhất tâm bất loạn, vì không thể chuyên niệm thì thật khó mà nhất tâm.

8. Người đã đọc kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật (Quán kinh), lại đọc kinh Vô Lượng Thọ, thì càng tin “Tâm này làm Phật, tâm này là Phật”. Bởi vì kinh này trình bày tường tận hơn về “Phước xuất thế”, tức là phước thứ ba trong Tam phước. Và cũng vì so với các pháp “Nhật quán, Thủy quán, cho đến Bảo thọ quán, bồ-tát quán, Phật quán” trong Quán kinh, thì cách tu tập trong kinh này là tóm tắt và dễ tu hơn.

9. Người chưa tin Phật, không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì kinh này có năng lực làm phát khởi chánh tín; vì nhân lực, duyên lực và nguyện lực, khiến xuất sanh thiện căn; vì hễ ruộng thức được nhiễm kinh này thì vĩnh viễn làm hạt giống đạo. Người đọc được kinh này, thì dù không tin Phật, cũng vẫn có thể coi là người thiện.

10. Người thích văn tự, không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì văn tự của kinh này đều là văn tự nhã khiết (thanh nhã, thanh tịnh), được chọn lọc từ nguyên văn của cả năm bản dịch gốc (Hán, Ngô, Ngụy, Đường, Tống); vì đọc kỹ thì biết được phương pháp làm văn; vì có thể khiến cho văn cảnh cao diệu. Và cũng vì căn cứ vào Văn tự Bát nhã mà khởi Quán chiếu, thì có thể đạt Thật tướng.

11. Người hướng đến Đại thừa, nhất định phải đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì kinh này nói: “Người nào tu hành đúng như lời dạy trong kinh thì không phải là Tiểu thừa. Ở trong pháp của ta người ấy được gọi là đệ tử bậc nhất” (phẩm 43), “Người ấy đã từng gặp Phật quá khứ; được thọ ký bồ-đề” (phẩm 44), “Vô lượng ức bồ-tát kia đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng lắng nghe. Có nhiều bồ-tát muốn nghe kinh này, mà không thể được” (phẩm 43).

12. Người học Nho, không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì “Nhất hướng chuyên niệm” chính là “Thành ý chánh tâm”, vì “Phát bồ-đề tâm” thì mới có thể “Minh đức tâm dân”; vì “Đồng sanh Cực Lạc” thì mới có thể gọi là “Chỉ w chí thiện”. Xin nêu đại khái: “Tịch cảm” của kinh Dịch, “Tinh nhất” của kinh Thư, “Vô bất kính” của kinh Lễ, “Suy nghĩ không tà” của kinh Thi, đều gồm trọn trong kinh này.

13. Dù là người đang làm việc trong quân đội, người đang làm việc nhà nước, người đang học hành, người đang kinh doanh, đều không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì kinh này có thể đối trị tham, sân, si; vì tiêu nghiệp, trừ tập khí; vì tăng phước khai huệ; vì có thể uốn nắn tâm người, thay đổi phong tục tập quán; vì có thể tiêu trừ các tai nạn, dời đổi các kiếp nạn, khiến cho vận nước phồn vinh hưng thịnh, thế giới bình an. Kinh này chính là kho giáo pháp quý báu vô tận vậy.

14. Dù là đệ tử Phật hay không là đệ tử Phật, dù là nam hay nữ, đều không thể không đọc kinh Vô Lượng Thọ. Bởi vì kinh này độ khắp ba căn; vì có thể chữa trị các bệnh; vì cứu khổ ban vui; vì là đèn sáng phá tối tăm, là thuyền từ để vượt biển nghiệp. Kinh này thật là kinh Nhất thừa liễu nghĩa, là tổng môn của vạn thiện; được mười phương chư Phật cùng khen ngợi.

